

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thu Hà

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Ninh Thị Thùy Trang

HẢI PHÒNG - 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN MÁY
DƯƠNG VƯƠNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thu Hà

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Ninh Thị Thùy Trang

HẢI PHÒNG - 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thu Hà

Mã SV: 1412401053

Lớp: QT1802K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH

Thương Mại Và Dịch Vụ Điện máy Dương Vương

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Khái quát hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
 - Phản ánh được thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Điện máy Dương Vương
 - Đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Điện máy Dương Vương, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Sử dụng số liệu năm 2017

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Điện máy Dương Vương

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Ninh Thị Thùy Trang

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Điện máy Dương Vương.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Nguyễn Thu Hà

ThS. Ninh Thị Thùy Trang

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2019

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I : NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	2
1.1.Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	2
1.1.1.Sự cần thiết của công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	2
1.1.2.Khái niệm , đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	3
1.1.2.1. Khái niệm hàng hóa.....	3
1.1.2.2.Đặc điểm của hàng hóa.....	3
1.1.2.3.Vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp	3
1.1.3.Yêu cầu quản lý và nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp ...	4
1.1.3.1.Yêu cầu quản lý.....	4
1.1.3.2.Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa	4
1.1.4. Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	5
1.1.5. Phương pháp tính giá hàng hóa	6
1.2.TỔ CHỨC KẾ TOÁN CHI TIẾT HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP...9	9
1.1.2. Phương pháp thẻ song song	9
1.2.2.Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển :	11
1.3. TỔ CHỨC KẾ TOÁN TỔNG HỢP HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP	14
1.3.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên	14
1.3.1.1. Đặc điểm của phương pháp	14
1.3.1.2.Chứng từ sử dụng	15
1.3.1.3.Tài khoản kế toán sử dụng.....	15
1.3.1.4.Trình tự hạch toán :	16
1.3.2.Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	18
1.3.2.1.Tài khoản sử dụng	18
1.3.2.2.Trình tự hạch toán :	19
1.4. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho	20
1.5. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác Kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	22
1.5.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung	22
1.5.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái	23
1.5.3.Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	25
1.5.4.Hình thức kế toán trên máy vi tính	26
CHƯƠNG II : THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN MÁY DƯƠNG VƯƠNG.....	29
2.1.Quá trình ra đời và phát triển của công ty	29
2.1.1.Giới thiệu công ty :	29

2.1.2.Đặc thù và lĩnh vực hoạt động	29
2.1.2.1.Các ngành nghề kinh doanh :.....	29
2.1.2.2.Quá trình phát triển của công ty	30
2.1.3.1.Những thuận lợi và khó khăn của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương	31
2.1.4.Cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty.....	31
2.1.5.Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương.....	34
2.1.5.1.Tổ chức bộ máy kế toán của công ty	34
2.1.5.2.Chính sách áp dụng tại công ty.....	37
2.1.5.3.Tổ chức hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán	37
2.1.5.4.Tổ chức hệ thống sổ kế toán :.....	37
2.1.5.5.Tổ chức hệ thống báo cáo.....	38
2.2. Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương	39
2.2.1.Đặc điểm và phương pháp tính giá hàng hóa tại công ty.....	39
2.2.1.1.Đặc điểm hàng hóa tại công ty	39
2.2.1.2.Tính giá hàng hóa tại công ty	39
2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty	40
2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương.	57
2.2.3.1.Chứng từ kế toán sử dụng :.....	57
2.2.3.2.Tài khoản sử dụng:	57
2.2.3.3.Quy trình hạch toán:	57
CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN MÁY DƯƠNG VƯƠNG.....	61
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương.....	61
3.1.1 Ưu điểm.....	61
3.1.2.Hạn chế.....	62
3.2.1.Hoàn thiện việc hiện đại hóa công tác kế toán.....	64
3.2.2.Hoàn thiện về việc lập sổ danh điểm hàng hóa.....	68
3.2.4.Hoàn thiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	72
3.2.5.Một số giải pháp khác.....	Error! Bookmark not defined.
KẾT LUẬN	76
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	77

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: (Trích hóa đơn GTGT mua tủ lạnh Toshiba)	43
Biểu số 2.2: (Trích phiếu nhập kho tủ lạnh Toshiba).....	44
Biểu đồ 2.3 (Trích hóa đơn GTGT bán tủ lạnh)	45
Biểu số 2.5: (Trích thẻ kho tủ lạnh Toshiba)	47
Biểu số 2.6: (Trích sổ chi tiết tủ lạnh Toshiba tháng 12).....	48
Biểu số 2.7: (Trích hóa đơn GTGT mua máy giặt).....	50
Biểu số 2.8: (Trích phiếu nhập kho máy giặt LG)	51
Biểu đồ 2.9 (Trích hóa đơn GTGT bán máy giặt LG)	52
Biểu số 2.10: (Trích phiếu xuất kho máy giặt LG)	53
Biểu số 2.11: (Trích thẻ kho máy giặt LG tháng 12)	54
Biểu số 2.12: (Trích sổ chi tiết máy giặt LG tháng 12)	55
Biểu số 2.13: (Trích Bảng tổng hợp xuất tồn)	56
Biểu số 2.14: (Trích sổ nhật ký chung tháng 12 năm 2017)	
Biểu số 2.15: (Trích sổ cái TK 156 tháng 12 năm 2017).....	60
Biểu số 3.1: Sổ danh điểm hàng hóa.....	70
Biểu 3.2.Sổ giao nhận chứng từ.....	72
Biểu số 3.3: Bảng kê chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho	75

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song	10
Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển	12
Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển	13
Sơ đồ 1.4. Kế toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	17
Sơ đồ 1.5. Kế toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kì.	19
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung.....	23
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	26
Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính.....	28
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương	32
Sơ đồ: 2.2: Bộ máy kế toán tại Công ty.....	34
Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung của Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Điện Máy Dương Vương	38
Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song tại Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Điện Máy Dương Vương.....	41
Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương	58

LỜI MỞ ĐẦU

Hàng hóa một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu không thể thiếu đối với mỗi doanh nghiệp thương mại. Nên trong quá trình tổ chức quản lý hàng hóa công ty phải thực hiện tốt thì mới có thể đạt được kết quả cao nhất trong công việc kinh doanh. Là một trong những doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực buôn bán, công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện Máy Dương Vương luôn luôn đặt việc tổ chức quản lý các loại hàng hóa lên trên hàng đầu. Các khâu kiếm tìm khách hàng, nguồn hàng, nhập khẩu, dự trữ và bảo quản hàng hóa đến khâu tiêu thụ đều có xây dựng kế hoạch một cách chi tiết cụ thể.

Do đó trong quá trình được thực tập tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện Máy Dương Vương em đã có cơ hội được tiếp cận và tìm hiểu một cách rõ nét nhất hệ thống quản lý nói chung và hệ thống kế toán nói riêng của công ty, các phần hành kế toán và phương pháp kế toán mà công ty đang áp dụng cũng như các mặt hàng mà công ty đang kinh doanh. Dưới sự chỉ bảo tận tình của mọi người trong công ty và đặc biệt là phòng kế toán cùng với sự hướng dẫn của Ths. Ninh Thị Thùy Trang em đã lựa chọn cho mình đề tài “*Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện Máy Dương Vương*” cho khóa luận tốt nghiệp của mình .

Nội dung bài khóa luận của em gồm 3 chương .

CHƯƠNG I : NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

CHƯƠNG II : THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN MÁY DƯƠNG VƯƠNG

CHƯƠNG III : MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN MÁY DƯƠNG VƯƠNG

Thông qua quá trình học tập và nghiên cứu hết mình nhưng vẫn còn thiếu sót nhiều do những hạn chế về kiến thức, kinh nghiệm và nhất là sự hiểu biết về công ty . Chính vì vậy em mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo và cán bộ kế toán của công ty giúp hoàn thiện và nâng cao hơn bài luận của em . Từ đó giúp em có thể bổ sung , hoàn thiện kiến thức của mình để có thể hoàn thành tốt công tác kế toán sau này .

Em xin chân thành cảm ơn!!

CHƯƠNG I :

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1.Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.1.1.Sự cần thiết của công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Quá trình luân chuyển vốn lưu động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thì hàng tồn kho lại chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu tài sản lưu động của doanh nghiệp . Điều này thể hiện rõ ràng nhất tình trạng sử dụng vốn của doanh nghiệp như thế nào có bị ứ đọng vốn hay không? Trong quá trình kinh doanh sự đa dạng hàng hóa cũng rất quan trọng , mỗi doanh nghiệp nên kinh doanh nhiều mặt hàng , mỗi mặt hàng lại có những đặc điểm và khả năng lưu chuyển khác nhau của từng loại . Đòi hỏi người quản lí phải thương xuyên nắm bắt được tình hình lưu chuyển của mỗi loại mặt hàng . Chính vì như thế hàng tồn kho cũng như mọi loại tài sản của doanh nghiệp cần được quản lí chặt chẽ sát sao để việc kinh doanh đạt được hiệu quả cao.

Do hàng hóa chiếm một vị trí vô cùng quan trọng đối với mỗi doanh nghiệp nên việc quản lí tất cả các khâu từ thu mua dự trữ đến tiêu thụ cần được kiểm soát cao trên mọi mặt (*số lượng , chất lượng , chủng loại , giá cả ...*) . Từ đó có thể tiết kiệm được mọi chi phí như (*vận chuyển , bảo quản*) nhằm đưa ra giá vốn bán hàng , giá thành hàng hóa , tăng doanh thu lợi nhuận lên cho doanh nghiệp một cách đáng kể

Chính vì vậy mà kế toán hàng hóa là công cụ đắc lực không thể thiếu trong quá trình quản lí hàng hóa về mọi mặt hiện vật và giá trị . Nhằm ngăn ngừa hạn chế những tổn thất mát mát thấp nhất trong khâu kinh doanh từ đó làm tăng lợi nhuận cho công ty

1.1.2. Khái niệm , đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.1.2.1. Khái niệm hàng hóa

Hàng hóa là các loại vật tư, sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích bán sinh lợi nhuận . Trị giá hàng mua bao gồm giá mua, các loại thuế không hoàn lại , chi phí thu mua như (bốc xếp , vận chuyển , bảo quản) và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng . Các khoản triết khấu thương mại và giảm giá không đúng quy cách phẩm chất đc trừ (-) khỏi chi phí mua hàng . Hàng hóa trong doanh nghiệp nên đa dạng và nhiều chủng loại , sự biến động trong kinh doanh cũng nên cần được theo dõi sát sao dựa trên tình hình nhập , xuất , tồn trên mọi mặt về số lượng , chất lượng , chủng loại và giá trị .

1.1.2.2. Đặc điểm của hàng hóa

Hàng hóa đa dạng và phong phú : sản xuất không ngừng phát triển , nhu cầu tiêu dùng luôn biến đổi và có xu hướng ngày càng tăng , dẫn đến hàng hóa ngày càng đa dạng , phong phú và có nhiều chủng loại.

Hàng hóa có đặc tính lí , hóa sinh học : Mỗi loại hàng có đặc tính lí , hóa , sinh học riên . Những đặc tính này ảnh hưởng đến số lượng và chất lượng trong quá trình vận chuyển , thu mua , dự trữ, bảo quản và tiêu thụ .

Hàng hóa luôn thay đổi về chất lượng , mẫu mã , thông số kĩ thuật ... sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất và nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng . Nếu hàng hóa thay đổi phù hợp với nhu cầu của tiêu dùng thì hàng hóa được tiêu thụ và ngược lại.

Trong lưu thông , hàng hóa thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng . Khi kết thúc quá trình lưu thông , hàng hóa mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng hay sản xuất .

Hàng hóa có vai trò vô cùng quan trọng trong doanh nghiệp thương mại , quá trình vận động của hàng hóa là quá trình vận động nguồn vốn kinh doanh của doanh nghiệp .

1.1.2.3. Vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp

Trong doanh nghiệp thương mại, hàng hóa là bộ phận tồn kho thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp, nên cần được theo dõi quản lý thường xuyên. Từ đó cho ta thấy sự hỗ trợ không thể thiếu của kế toán hàng hóa nhằm quản lý và kiểm soát về mọi mặt từ hiện vật đến giá trị tránh những tổn thất trong quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lên lợi nhuận cho công ty

1.1.3. Yêu cầu quản lý và nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp

1.1.3.1. Yêu cầu quản lý

Công tác hạch toán hàng hóa đòi hỏi chúng ta phải quản lý chặt chẽ mọi khâu từ thu mua, bảo quản, dự trữ và sử dụng.

Thu mua : phải kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch thu mua hàng hóa, đủ khối lượng, đúng quy cách, chủng loại, chất lượng, giá mua và chi phí thu mua hàng hóa. Kế hoạch thu mua hàng hóa đúng tiến độ, đảm bảo cho quá trình mua hàng đáp ứng được nhu cầu về hàng hóa phục vụ cho quá trình của doanh nghiệp, đồng thời tăng nhanh vòng quay của vốn lưu động.

Bảo quản : Việc bảo quản hàng hóa đối với từng loại hàng hóa cần được quan tâm và tổ chức tốt tại các kho hàng, bến bãi. Với các trang thiết bị kiểm tra cân đo tốt nhất tránh hư hỏng, mất mát, hao hụt đảm bảo an toàn là một trong những yêu cầu quản lý hàng hóa.

Dự Trữ : Để đảm bảo quá trình kinh doanh diễn ra bình thường không ngưng trệ, gián đoạn do cung cấp không kịp thời hoặc gây ứ đọng vốn do dự trữ quá nhiều đòi hỏi doanh nghiệp phải xác định mức dự trữ tối đa và tối thiểu.

Tóm lại: Cần quản lý chặt chẽ từ khâu mua bán, khâu bảo quản vận chuyển và dự trữ là những điều rất quan trọng trong công tác quản lý tài sản của doanh nghiệp.

1.1.3.2. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa.

Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp, đầy đủ số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, tình hình nhập xuất tồn hàng hóa.

Tình hình giá thực tế của hàng hóa đã được thu mua và nhập kho , kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch thu mua hàng về mặt số lượng , chủng loại , giá cả , thời hạn nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời cho quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Áp dụng đúng đắn các phương pháp kỹ thuật hạch toán hàng hóa , hướng dẫn kiểm tra các bộ phận . Doanh nghiệp cần thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán ban đầu hàng hóa (*lập chứng từ , luân chuyển chứng từ*) mở các sổ ... thực hiện các chế độ đúng phương pháp quy trình nhằm đảm bảo sử dụng một cách thống nhất trong công tác kế toán , tạo điều kiện cho công tác lãnh đạo , chỉ đạo công tác kế toán trong phạm vi ngành kinh tế và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Tham gia kiểm kê đánh giá hàng hóa theo chế độ nhà nước quy định , nhập báo cáo về tình hình nhập – xuất – tồn hàng phục vụ công tác quản lý và lãnh đạo . Tiến hành phân tích kinh tế , cung cấp , tiêu thụ hàng để tăng cường quản lý hàng hóa một cách đạt hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

1.1.4. Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

- Phân loại hàng hóa theo ngành hàng :

Hàng kiêm khí điện máy

Hàng dệt may , bông sợi vải

Hàng gốm sứ , thủy tinh

.....

- Phân loại hàng theo nguồn gốc sản xuất :

Nghành hàng nông sản

Nghành hàng lâm sản

Nghành hàng thủy sản

- Phân loại hàng hóa theo mục đích , công dụng của hàng hóa :

Hàng hóa dùng cho nhu cầu kinh doanh :

Hàng hóa ở khâu bán buôn

Hàng hóa ở khâu bán lẻ

- Hàng hóa dùng cho nhu cầu khác :

Nhượng bán

Đem góp vốn liên doanh

Đem quyên tặng

1.1.5. Phương pháp tính giá hàng hóa

- Tính giá thực tế của hàng hóa nhập kho

Trong doanh nghiệp , hàng hóa được nhập từ nhiều nguồn hàng khác nhau và giá trị của chúng cũng được tính trong từng trường hợp sau :

- ✓ Nhập kho do mua ngoài

$$\begin{array}{rcccl} \text{Giá thực tế} & & & & \text{Các chi phí} \\ \text{hàng hóa} & = & \text{Giá mua} & & \text{thu mua thực} \\ \text{nhập kho} & & \text{ghi trên} & + & \text{tế (chi phí vận} \\ & & \text{hóa đơn} & & \text{chuyển bốc} \\ & & & & \text{xếp ...)} \\ & & \text{Các khoản} & + & \text{Các khoản} \\ & & \text{thuế không} & & \text{chiết khấu} \\ & & \text{được hoàn} & & \text{giảm giá} \\ & & \text{lại} & & \text{(nếu có)} \end{array}$$

- ✓ **Đối với hàng hóa doanh nghiệp tự gia công , chế biến**

$$\begin{array}{rcccl} \text{Giá trị thực tế} & & & & \\ \text{hàng hóa nhập} & = & \text{Giá thực tế xuất kho} & + & \text{Chi phí công} \\ \text{kho} & & \text{để gia công chế biến} & & \text{chế biến} \end{array}$$

- ✓ **Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công , chế biến**

$$\begin{array}{rcccl} \text{Giá thực tế} & & & & \text{Chi phí vận} \\ \text{hàng hóa} & = & \text{Giá thực tế xuất} & & \text{chuyển bốc dỡ} \\ \text{nhập kho} & & \text{kho hàng hóa} & + & \text{Số tiền phải trả} \\ & & \text{thuê ngoài gia} & & \text{cho đơn vị gia} \\ & & \text{công chế biến} & + & \text{công chế biến} \\ & & & & \text{biến} \end{array}$$

✓ **Hàng hóa được biểu tặng** : Giá nhập kho là giá xác định theo thời giá trên thị trường

• **Tính giá thực tế của hàng hóa xuất kho**

Phương pháp tính theo giá đích danh :

Theo phương pháp này khi xuất kho hàng hóa được căn cứ vào số lượng xuất kho thuộc lô nào , đơn giá thực tế của lô hàng đó để tính giá trị vốn thực tế của hàng hóa xuất kho

+ **Ưu điểm** : Công tác tính giá hàng được thực hiện kịp thời và thông qua việc tính giá hàng hóa xuất kho , kế toán có thể theo dõi được thời hạn bảo quản của từng lô hàng .

+ **Nhược điểm** : Phương pháp này đòi hỏi điều kiện khắt khe chỉ có thể áp dụng khi hàng tồn kho có thể phân biệt , chia tách ra thành từng loại , từng thứ riêng lẻ .

Phương pháp bình quân gia quyền :

Theo phương pháp này , trị giá xuất của hàng hóa bằng số lượng của hàng hóa xuất nhân với đơn giá bình quân

$$\text{Trị giá thực tế xuất kho} = \text{Số lượng xuất kho} \times \text{Đơn giá bình quân}$$

Đơn giá bình quân có thể xác định theo 1 trong 2 phương pháp sau:

- Theo giá bình quân gia quyền cuối kỳ:

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ.

$$\text{Đơn giá bình quân cả kỳ} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

- Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn) :

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá bình} \\ \text{quân sau lần} \\ \text{nhập thứ } i \end{array} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

- **Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)**

Phương pháp này dựa trên giả định hàng naog nhập trước sẽ được xuất trước và lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập . Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng

+ **Ưu điểm** : Thích hợp trong trường hợp giá cả ổn định hoặc có xu hướng giảm , cho phép kế toán có thể tính giá hàng hóa xuất kho kịp thời

+ **Nhược điểm** : Doanh thu hiện tại không phù hợp với những chi phí hiện tại

- **Phương pháp giá bán lẻ :**

Phương pháp này thường được dùng trong ngành bán lẻ để tính giá trị của hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác

Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý . Tỷ lệ sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá ban đầu của nó . Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng

Chi phí mua hàng trong kỳ được tính cho hàng tiêu thụ trong kỳ và hàng tồn kho cuối kỳ . Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí mua hàng tùy thuộc tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp nhưng phải thực hiện theo nguyên tắc nhất quán

Phương pháp giá bán lẻ được áp dụng cho một số đơn vị đặc thù (ví dụ như các đơn vị kinh doanh siêu thị hoặc tương tự)

Đặc điểm của loại hình kinh doanh siêu thị là chủng loại mặt hàng rất lớn , mỗi mặt hàng lại có số lượng lớn . Khi bán hàng , các siêu thị không thể

tính ngay giá vốn của hàng bán vì chủng loại và số lượng các mặt hàng bán ra hàng ngày rất nhiều, lượng khách đông. Vì vậy các siêu thị thường xây dựng tỷ lệ lợi nhuận biên trên giá vốn hàng mua vào để xác định ra giá bán hàng hóa (tức là doanh thu). Sau đó, căn cứ doanh số bán ra và tỷ lệ lợi nhuận biên, siêu thị sẽ xác định giá vốn hàng đã bán và giá trị hàng tồn kho

Nghành kinh doanh bán lẻ như hệ thống các siêu thị đang phát triển mạnh mẽ. Mặc dù chuẩn mực Việt Nam chưa có quy định các tính giá gốc hàng tồn kho theo phương pháp khác đã quy định trong chuẩn mực không phù hợp để tính giá trị hàng tồn kho và giá vốn hàng bán của siêu thị. Việc bổ sung quy định này là phù hợp với thực tiễn kinh doanh bán lẻ tại Việt Nam và phù hợp với thông lệ quốc tế. Các thông tin về doanh số của siêu thị được xác định hàng ngày sẽ là căn cứ để xác định giá vốn và giá trị hàng tồn kho của siêu thị

1.2.TỔ CHỨC KẾ TOÁN CHI TIẾT HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP

1.1.2. Phương pháp thẻ song song

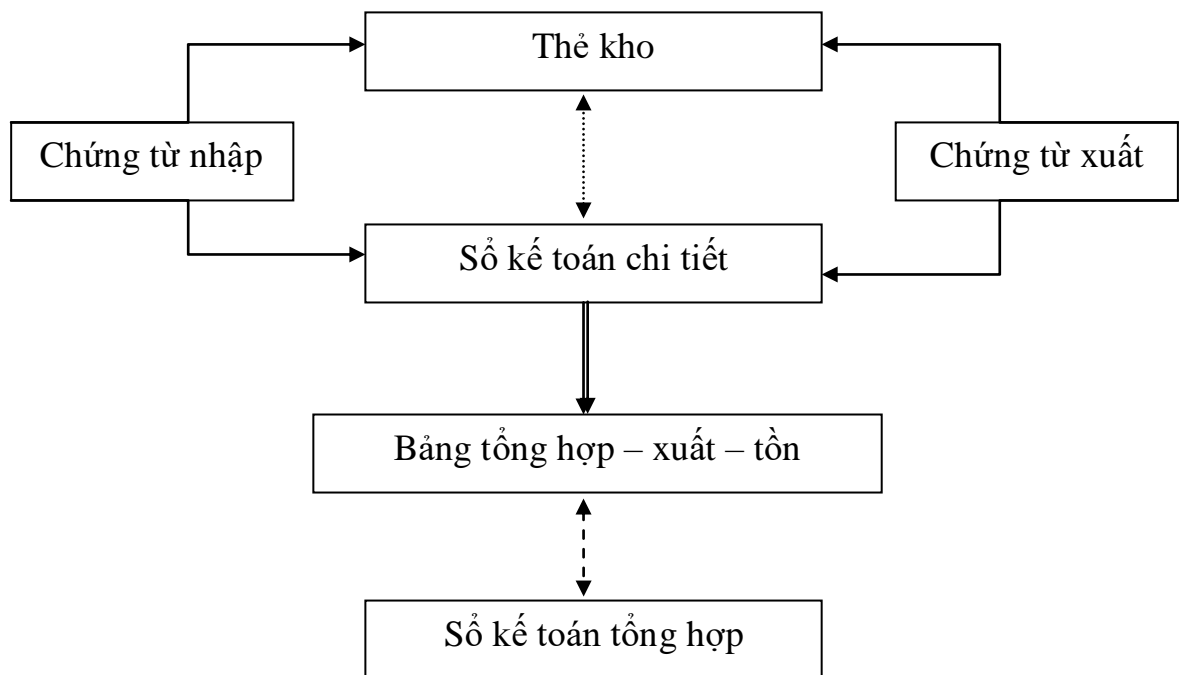
Nội dung :

+ **Ở kho** : Thủ kho dùng “ thẻ kho “ để ghi chép hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng mặt hàng theo chỉ tiêu số lượng. Khi nhận chứng từ nhập, xuất hàng hóa thủ kho phải kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của chứng từ rồi tiến hành ghi chép số thực nhận, thực xuất vào chứng từ và thẻ kho. Cuối ngày tính ra số tồn kho để ghi vào cột tồn trên thẻ kho. Định kỳ thủ kho gửi các chứng từ nhập – xuất đã phân loại theo từng thứ hàng hóa cho phòng kế toán.

+ **Ở phòng kế toán** : Kế toán sử dụng sổ (*thẻ*) kế toán chi tiết để ghi chép tình hình nhập – xuất cho từng thứ tự vật tư theo cả 2 chỉ tiêu số lượng và giá trị. Kế toán khi nhận được chứng từ nhập, xuất của thủ kho gửi lên, kế toán kiểm tra lại chứng từ, hoàn chỉnh chứng từ, căn cứ vào các chứng từ nhập, xuất kho để ghi vào sổ (*thẻ*) chi tiết hàng hóa. Mỗi chứng từ được ghi một dòng,

cuối tháng , kế toán lập bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn trên sổ kế toán tổng hợp , sau đó tiến hành đối chiếu :

- ✓ Đối chiếu sổ kế toán chi tiết với thẻ kho của thủ kho
- ✓ Đối chiếu số liệu dòng tổng cộng trên bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp
- ✓ Đối chiếu số liệu trên sổ kế toán chi tiết với số liệu kiểm kê thực tế . Có thể khái quát nội dung , trình tự hạch toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ sổ song song theo sơ đồ sau :



Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song

Ghi chú: —————> Ghi hàng ngày
=====> Ghi cuối tháng
←-----> Đối chiếu

Ưu điểm:

+ Phương pháp này ghi chép đơn giản , dễ làm , dễ kiểm tra đối chiếu

Nhược điểm :

+Khối lượng ghi chép lớn (đặc biệt trường hợp doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa)

+ Việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng

⇒ Điều kiện áp dụng :

Đối với kế toán thủ công : thích hợp với các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa , khối lượng các nghiệp vụ nhập , xuất ít phát sinh không thường xuyên

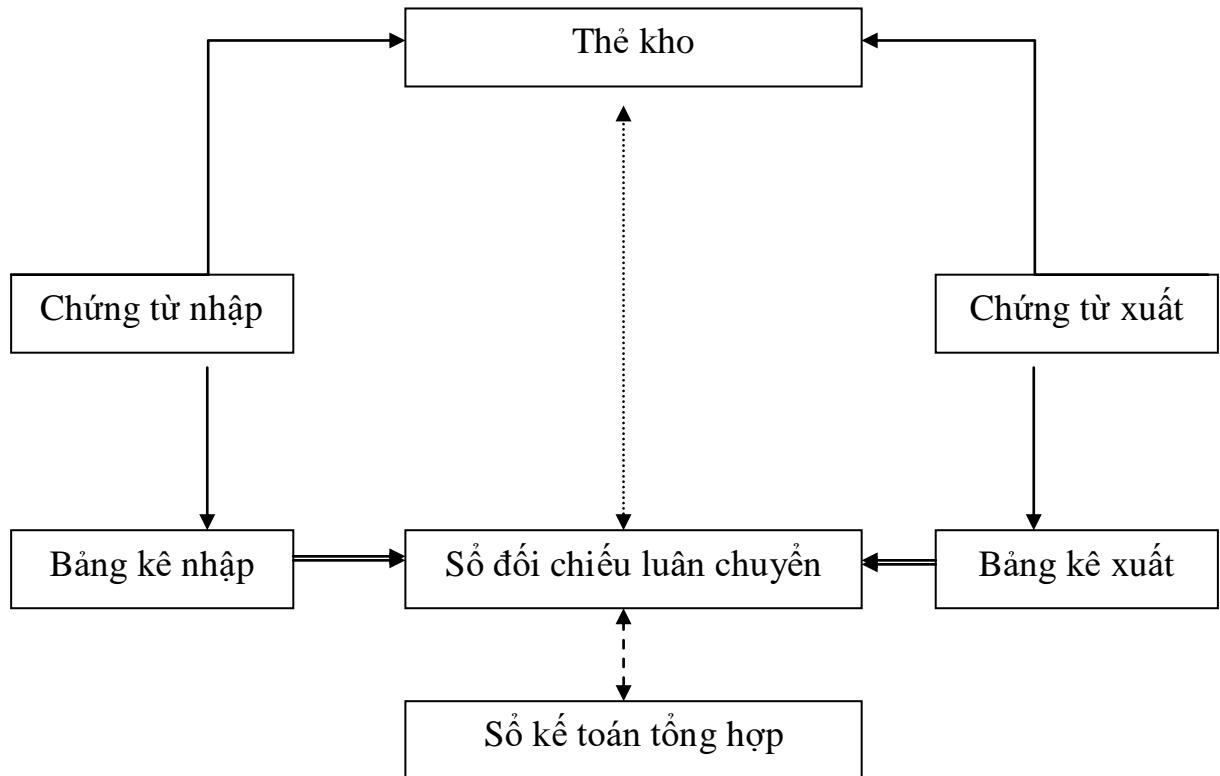
Đối với doanh nghiệp ứng dụng phần mềm kế toán : Áp dụng rộng rãi cho các doanh nghiệp , kể cả các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa nhiều , các nghiệp vụ kế toán nhập , xuất thường xuyên.

1.2.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển :

Nội dung :

+ **Ổ kho** : Thủ kho sử dụng “ thẻ kho “ để ghi chép giống như phương pháp ghi thẻ song song

+ **Ổ phòng kế toán** : Kế toán sử dụng “ Sổ đối chiếu luân chuyển “ để ghi chép cho từng thứ tự vật tư theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị . “ Sổ đối chiếu luân chuyển “ được mở cho cả năm và được ghi vào cuối tháng , mỗi thứ tự hàng hóa được ghi một dòng trên sổ . Hằng ngày , khi nhận được chứng từ nhập – xuất kho , kế toán tiến hành kiểm tra và hoàn chỉnh chứng từ . Sau đó tiến hành phân loại chứng từ theo từng thứ hàng hóa , chứng từ nhập riêng , chứng từ xuất riêng . Hoặc kế toán có thể lập “ bảng kê nhập “ , “ bảng kê xuất “ . Cuối tháng , tổng hợp số liệu từ các chứng từ (*hoặc từ bảng kê*) để ghi vào “ Sổ đối chiếu luân chuyển “ cột luân chuyển và tính ra số tồn cuối tháng . Đồng thời kế toán được thực hiện đối chiếu số liệu trên sổ này với các số liệu trên thẻ kho và trên sổ kế toán tài chính liên quan (*nếu cần*) . Trình tự ghi sổ có thể được khái quát theo sơ đồ sau :



Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển

Ghi chú: \longrightarrow Ghi hàng ngày
 \Longrightarrow Ghi cuối tháng
 $\leftarrow\text{-----}\rightarrow$ Đối chiếu

Ưu điểm : Khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt do chỉ ghi một lần vào cuối tháng .

Nhược điểm :

- + Vẫn trùng lặp chỉ tiêu số lượng giữa ghi chép thủ kho và kế toán
- + Việc kiểm tra , đối chiếu số liệu giữa thủ kho và phòng kế toán chỉ được tiến hành vào cuối tháng , vì vậy việc kiểm tra của phòng kế toán bị hạn chế .

⇒ Điều kiện áp dụng :

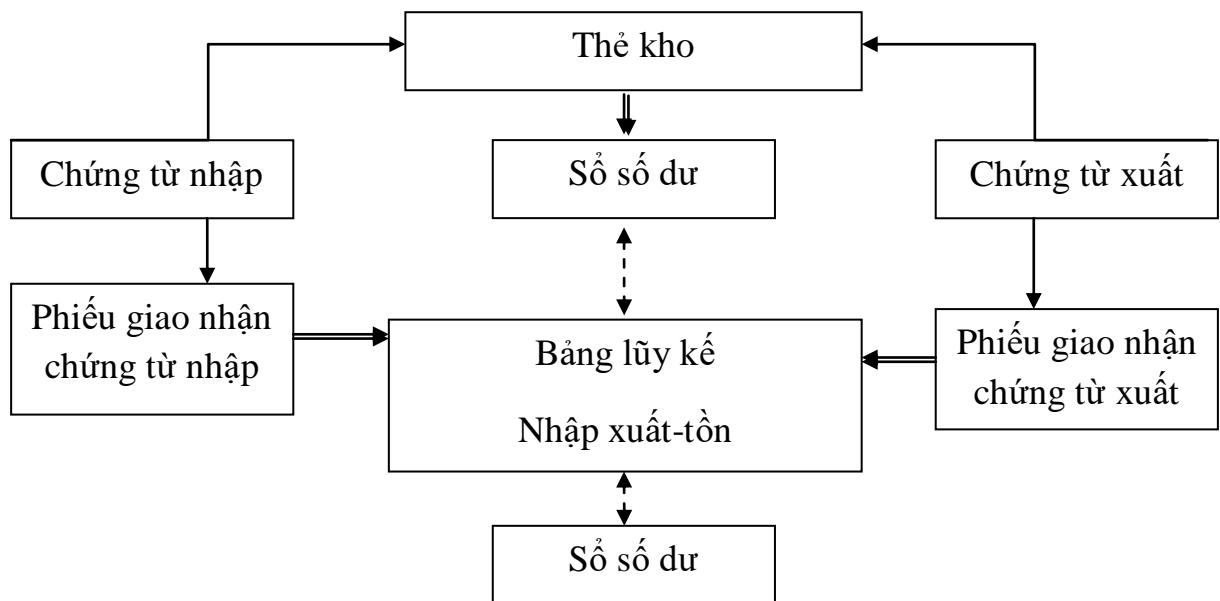
Thích hợp cho những doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít , không điều kiện theo dõi , ghi chép thường xuyên tình hình nhập , xuất hàng ngày . Phương pháp này ít được áp dụng trong thực tế .

1.2.3. Phương pháp sổ số dư :

⇒ Nội dung

+ **Ở kho** : Thủ kho sử dụng “ thẻ kho “ để ghi chép giống như hai phương pháp ghi trên . Đồng thời cuối tháng , thủ kho còn ghi vào “ sổ số dư “ số lượng tồn kho cuối tháng của từng thứ hàng hóa . Sổ số dư kế toán lập cho từng kho , được mở cho cả năm . Trên sổ số dư hàng hóa được phân chia theo thứ , nhóm , loại . Sau mỗi nhóm , loại có dòng cộng nhóm , cộng loại . Cuối tháng , sổ số dư được chuyển cho thủ kho ghi chép.

+ **Ở phòng kế toán** : Mở bảng kê lũy kế nhập và bảng kê lũy kế xuất . Cuối tháng căn cứ vào các bảng kê này để cộng tổng số tiền theo từng nhóm hàng hóa để ghi vào bảng lũy kế nhập – xuất – tồn . Đối chiếu số liệu trên bảng lũy kế nhập – xuất – tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp.



Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ số dư

Ghi chú: —————> Ghi hàng ngày

=====> Ghi cuối tháng

<-----> Đối chiếu

Ưu điểm : Phương pháp này đã kết hợp chặt chẽ giữa hạch toán nghiệp vụ và hạch toán kế toán . Kế toán đã kiểm tra thường xuyên được việc ghi chép và bảo quản trong kho của thủ kho , công việc sẽ được dàn đều ra trong tháng.

Nhược điểm : Kế toán chưa theo dõi được chi tiết đến từng thứ hàng hóa nên phải căn cứ vào thẻ kho thì mới có được số liệu về tình hình nhập , xuất , tồn của từng thứ hàng hóa .

⇒ Điều kiện áp dụng : nên áp dụng trong các doanh nghiệp sử dụng nhiều chủng loại hàng hóa , tình hình nhập xuất hàng hóa thường xuyên . Doanh nghiệp đã xây dựng được hệ thống giá hạch toán sử dụng trọng hạch toán chi tiết hàng hóa và xây dựng được hệ thống danh điểm vật tư hợp lý.

1.3.TỔ CHỨC KẾ TOÁN TỔNG HỢP HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP

1.3.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.3.1.1. Đặc điểm của phương pháp

- Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp theo dõi và phản ảnh thường xuyên , liên tục, có hệ thống tình hình nhập, xuất , tồn hàng hóa trên các tài khoản kế toán

- Khi doanh nghiệp áp dụng hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên thì các tài khoản kế toán hàng tồn khi được dùng để phản ánh số hiện có , tình hình biến động, giảm hàng hóa . Do vậy hàng hóa tồn kho trên sổ kế toán có thể được xác định vào bất kì thời điểm nào trong kỳ kế toán .

Công thức tính giá hàng tồn kho

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{hóa tồn kho} & = & \text{hóa tồn kho} & + & \text{nhập trong kì} & - & \text{xuất bán trong kì} \\ \text{cuối kì} & & \text{đầu kì} & & & & \end{array}$$

Tuy hạch toán phức tạp , tốn nhiều thời gian công sức và phải ghi chép nhiều sổ sách nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng tồn kho một cách kịp thời . Phương pháp này thường áp dụng cho doanh nghiệp kinh doanh

các mặt hàng có giá trị lớn như : máy móc , thiết bị , hàng có kỹ thuật , chất lượng cao .

1.3.1.2. Chứng từ sử dụng

- Phiếu nhập kho (Mẫu 01 – VT)
- Phiếu xuất kho (Mẫu 02 – VT)
- Biên bản kiểm kê vật tư , sản phẩm , hàng hóa (Mẫu 05 – VT)
- Hóa đơn GTGT
- Các chứng từ thanh toán : phiếu chi , giấy báo Nợ

1.3.1.3. Tài khoản kế toán sử dụng

*** TK156 – Hàng hóa :**

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tính biến động tăng , giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng , quầy hàng , hàng hóa bất động sản .

Tài khoản 156 gồm có 3 tài khoản cấp 2 :

- Tài khoản 1561 – Giá mua hàng hóa
- Tài khoản 1562 – Chi phí thu mua hàng hóa
- Tài khoản 1567 – Hàng hóa bất động sản

Kết cấu TK 156 :

• Bên nợ

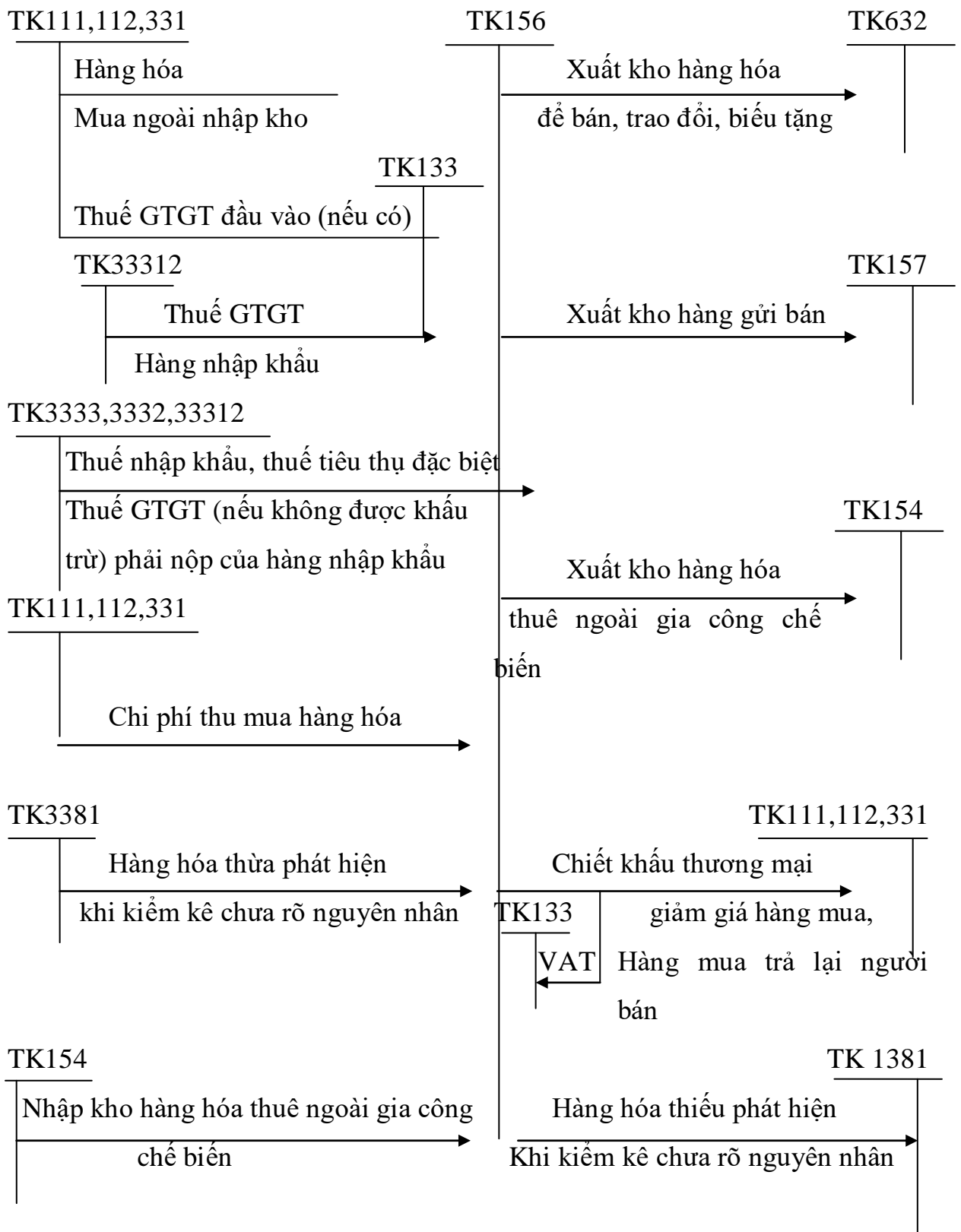
- Trị giá mua vào của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (*bao gồm các loại thuế không được hoàn lại*)
- Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư
- Trị giá của hàng hóa thuê ngoài gia công (*gồm giá mua vào và chi phí gia công*)
- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại
- Trị Giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê
- Chi phí thu mua hàng hóa

• Bên có

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán , giao đại lý , giao cho doanh nghiệp phụ thuộc , thuê ngoài gia công hoặc sử dụng cho sản xuất , kinh doanh
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ thuộc loại trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng
- Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư , bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định
- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê
- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ
- **Số dư bên nợ**
 - + Trị giá mua vào của hàng hóa tồn kho
 - + Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho

1.3.1.4. Trình tự hạch toán :

Thể hiện qua sơ đồ 1.4 như sau :



Sơ đồ 1.4. Kế toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên.

1.3.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

Là phương pháp không theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình biến động hàng hóa trên các tài khoản phản ánh từng loại hàng hóa tồn kho mà chỉ phản ánh giá trị tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ của chúng trên cơ sở kiểm kê cuối kỳ, xác định lượng tồn kho thực tế và xuất dùng cho việc kinh doanh của doanh nghiệp. Căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị hàng hóa cuối kỳ trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính ra giá trị xuất bán trong kỳ

Phương pháp này chỉ thích hợp với các đơn vị kinh doanh những chủng loại hàng hóa có giá trị thấp, thường xuyên xuất bán

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá trị} & & \text{Giá trị} & & \text{Tổng giá trị} & & \text{Giá trị} \\ \text{hàng hóa xuất} & = & \text{hàng hóa tồn} & + & \text{hàng hóa} & - & \text{hàng hóa tồn kho} \\ \text{bán trong kì} & & \text{kho đầu kì} & & \text{nhập trong kì} & & \text{cuối kì} \end{array}$$

1.3.2.1. Tài khoản sử dụng

=> Tài khoản 611 “Mua hàng”

Tài khoản này dùng để phản ánh giá thực tế của số vật liệu, dụng cụ, hàng hóa mua vào, nhập kho hoặc đưa vào sử dụng trong kỳ

- **Bên nợ :**

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tồn kho đầu kỳ (theo kết quả kiểm kê)

- Giá gốc hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ mua vào trong kỳ, hàng hóa đã bán bị trả lại ...

- **Bên có :**

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên vật liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho cuối kỳ (theo kết quả kiểm kê)

- Giá gốc hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ xuất sử dụng trong kỳ hoặc giá gốc hàng hóa xuất bán (chưa xác định là đã bán trong kỳ)

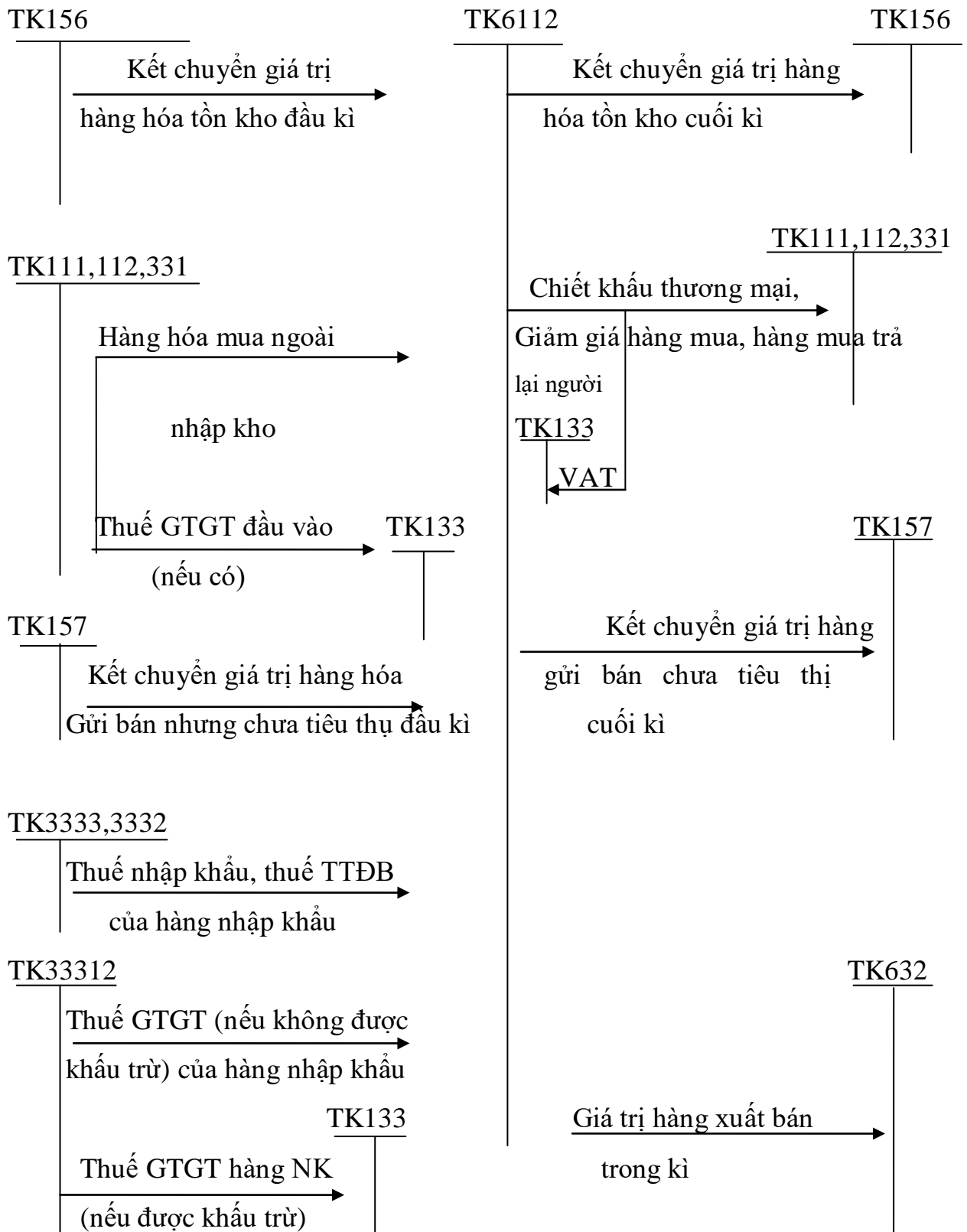
- Giá gốc nguyên vật liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ hàng hóa mua vào trả lại cho người bán hoặc được giảm giá

Tài khoản 611 không có số dư cuối kỳ, chi tiết thành 2 tài khoản cấp 2 :

+ Tài khoản 6111 – “ Mua nguyên vật liệu “

+ Tài khoản 6112 – “ Mua hàng hóa “

1.3.2.2.Trình tự hạch toán :



Sơ đồ 1.5. Kế toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kì.

1.4. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho .

Cuối kỳ kế toán năm , khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho . Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho không được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được . Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho

Việc ước tính giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho phải dựa trên bằng chứng đáng tin cậy thu thập tại thời điểm ước tính . Việc ước tính này phải tính đến sự biến động của giá cả hoặc chi phí trực tiếp liên quan đến các sự kiện diễn ra sau ngày kết thúc năm tài chính , mà các sự kiện này được xác nhận với các điều kiện có thời điểm ước tính . Ngoài ra khi ước tính giá trị thuần có thể thực hiện được phải tính đến mục đích của việc dự trữ hàng tồn kho . Hàng hóa dự trữ để sử dụng cho mục đích kinh doanh không được đánh giá thấp hơn giá gốc , nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm . Khi có sự giảm giá của hàng hóa mà giá vốn sản phẩm cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì hàng hóa tồn kho được đánh giá giảm xuống bằng giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

➤ Cách xác định dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Theo quy định hiện hành của chế độ kế toán tài chính thì dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối niên độ kế toán trước khi lập báo cáo tài chính . Dự phòng giảm giá được lập cho các loại nguyên vật liệu chính dùng cho sản xuất , các loại vật tư , hàng hóa , thành phẩm tồn kho để bán mà giá trên thị trường thấp hơn thực tế đang ghi sổ kế toán . Những loại vật tư hàng hóa này là mặt hàng kinh doanh thuộc sở hữu của doanh nghiệp , có chứng cứ hợp lý , chứng minh giá vốn vật tư , hàng tồn kho .

Mức trích lập dự phòng tính theo công thức sau :

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự phòng} \\ \text{giảm giá vật tư} \\ \text{hàng hóa} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng vật tư} \\ \text{hàng hóa thực tế} \\ \text{tồn kho tại thời} \\ \text{điểm lập báo cáo} \\ \text{tài chính} \end{array} \times \left(\begin{array}{l} \text{Giá gốc hàng} \\ \text{hóa tồn kho} \\ \text{theo sổ kế toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị có thể} \\ \text{thực hiện được} \\ \text{của hàng tồn} \\ \text{kho} \end{array} \right)$$

• **Tài khoản sử dụng** : Tài khoản 229 “ Dự phòng tổn thất tài sản “

Bên Nợ:

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết;
- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.
- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

Bên Có:

Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Số dư bên Có: Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

Tài khoản 229 – Dự phòng tổn thất tài sản có 4 tài khoản cấp 2

+ *Tài khoản 2291 – Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh* : Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh

+ *Tài khoản 2292 – Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác* : Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn

+ *Tài khoản 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi* : Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khó đòi

+ *Tài khoản 2294 – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho* : Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

⇒ **Phương pháp hạch toán**

a) Khi lập Báo cáo tài chính , nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã lập từ các kỳ trước , kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch ghi :

Nợ TK 632 – Giá vốn hàng bán

Có TK 2294 – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

b) Khi lập Báo cáo tài chính , nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước , kế toán hoàn nhập phần chênh lệch ghi :

Nợ TK 2294 – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632 – Giá vốn hàng bán

c) Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng , mất phẩm chất , hư hỏng , không còn giá trị sử dụng ghi :

Nợ TK 2294 – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*được bù đắp dự phòng*)

Nợ TK 632 – Giá vốn hàng bán (*nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng*)

Có các TK 156.

1.5. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác Kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.5.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế , tài chính phát sinh đều được ghi vào sổ Nhật ký , mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung , theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (*định khoản kế toán*) của nghiệp vụ sau đó . Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

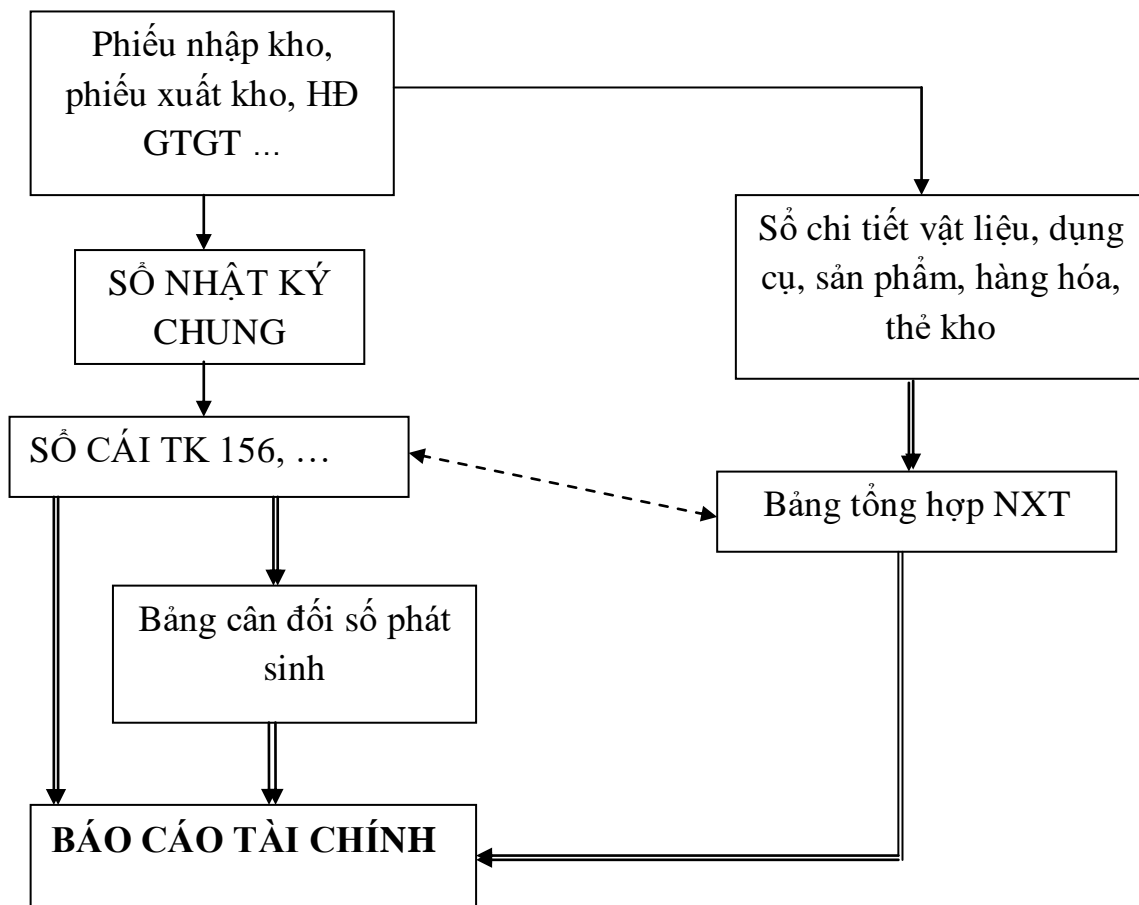
Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau :

+ Sổ Nhật ký chung , Sổ Nhật ký đặc biệt

+ Sổ cái

+ Các sổ , thẻ kế toán chi tiết

+ Hàng ngày , căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ , trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung , sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp . Nếu đơn vị có mở sổ , thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung , các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ , thẻ kế toán chi tiết liên quan . Cuối tháng , cuối quý , cuối năm , cộng số liệu trên Sổ Cái , lập Bảng cân đối số phát sinh . Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng , số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các Báo cáo tài chính



Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

Ghi chú: —————> Ghi hàng ngày
=====> Ghi cuối tháng
←-----> Đối chiếu

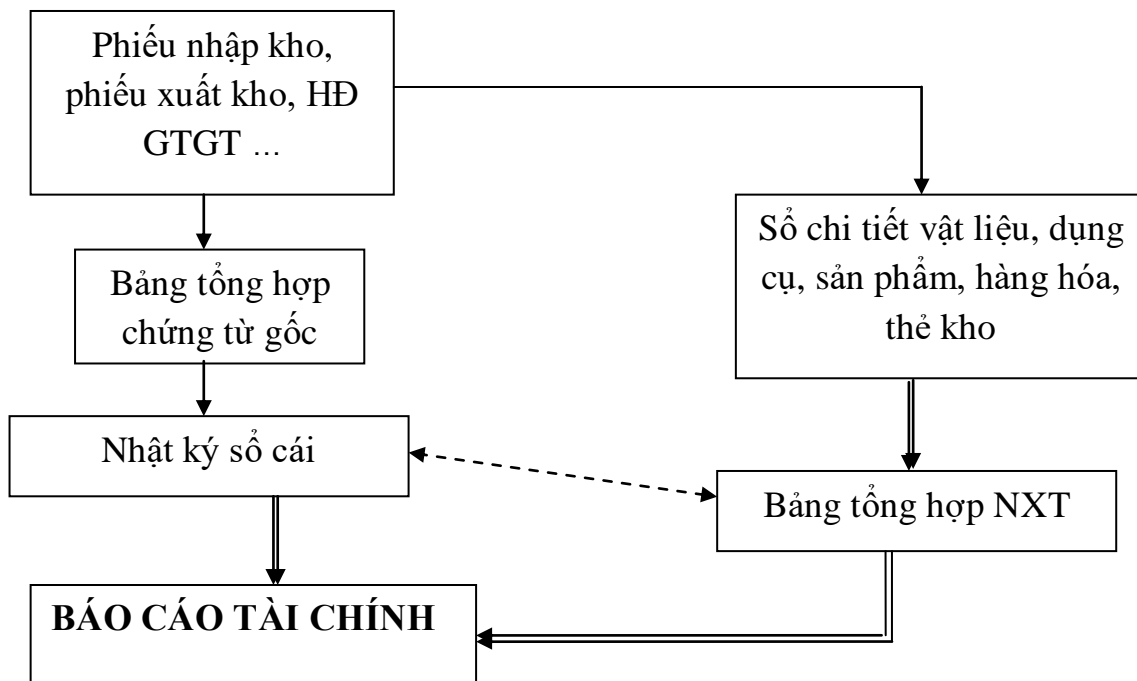
1.5.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái

_ Các nghiệp vụ kinh tế , tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký – Sổ Cái . Căn cứ để ghi vào sổ là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau :

- + Nhật ký – Sổ Cái
- + Các sổ , thẻ kế toán chi tiết

- Hàng ngày , kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và dùng làm căn cứ ghi sổ , trước hết xác định tài khoản ghi Nợ , tài khoản ghi Có để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ Cái . Số liệu mỗi chứng từ (hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại) được ghi trên một dòng ở cả 2 phần Nhật ký và phần Sổ Cái . Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi vào sổ Nhật ký – Sổ Cái , được dùng để vào sổ , thẻ kế toán chi tiết có liên quan.



Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái

- Ghi chú:
—————> Ghi hàng ngày
=====> Ghi cuối tháng
◄-----> Đối chiếu

1.5.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

- Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “ Chứng từ ghi sổ “ việc ghi sổ bao gồm :

+ Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng Ký Chứng từ ghi sổ

+ Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ cái

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập nên dựa trên các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại , có cùng nội dung kinh tế . Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (*theo số thứ tự trong Sổ Chứng từ ghi sổ Đăng ký*) và có chứng từ kế toán đính kèm , phải được kế toán trưởng duyệt trước khi vào sổ .

- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau :

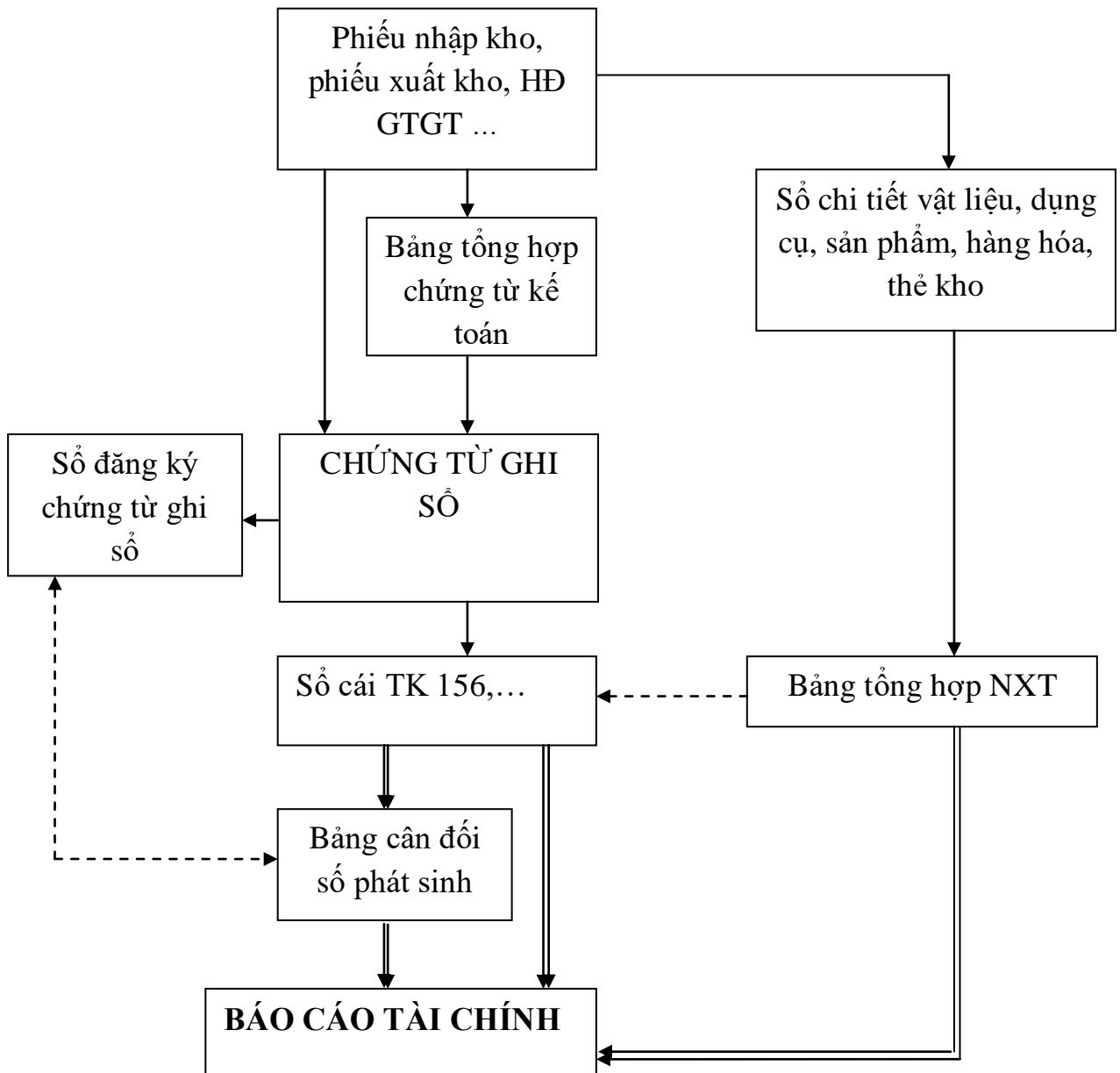
+ Chứng từ ghi sổ

+ Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ

+ Sổ Cái

+ Các sổ , thẻ kế toán chi tiết

- Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra , được dùng làm căn cứ ghi sổ , kế toán lập Chứng từ ghi sổ . Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ , sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái . Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào Sổ , thẻ kế toán chi tiết có liên quan . Cuối tháng phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ , tính ra Tổng số phát sinh Nợ , Tổng số phát sinh Có và Số dư của từng tài khoản trên Sổ Cái . Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng cân đối phát sinh , sau khi đối chiếu khớp đúng với số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính . Quan hệ đối chiếu , kiểm tra phải đảm bảo Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên Bảng Cân Đối số phát sinh phải bằng nhau và bằng Tổng số tiền phát sinh trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.



Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

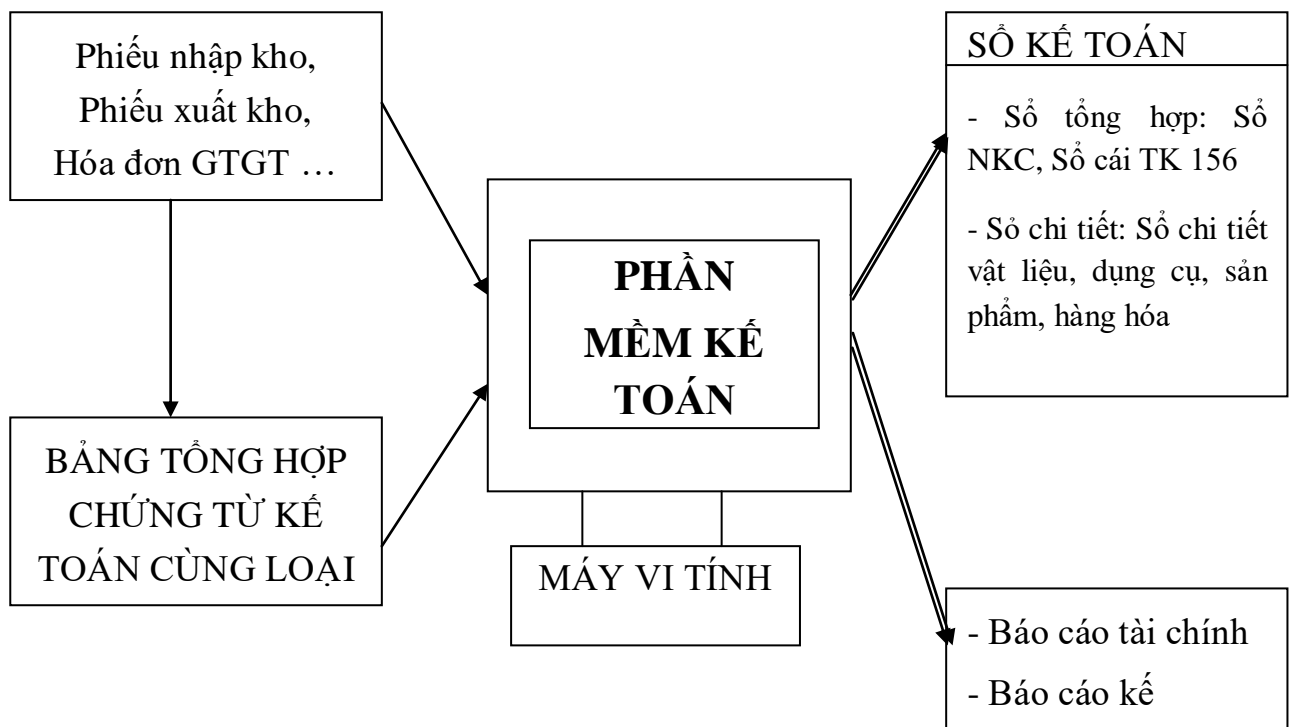
Ghi chú: —————> Ghi hàng ngày
 = = = = = > Ghi cuối tháng
 < - - - - - > Đối chiếu

1.5.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

- Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính, phần mềm này được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên.

Phần mềm này không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán hoặc Báo cáo tài chính theo quy định

- Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (*Sổ Nhật ký chung*, *Chứng từ ghi sổ*..) và các sổ thẻ kế toán chi tiết liên quan. Cuối tháng (*hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào*), kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (*Cộng sổ*) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với Báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy. Thực hiện các thao tác để in theo quy định, cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.



Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kê toán trên máy tính

Ghi chú: \longrightarrow Ghi hàng ngày
 \Longrightarrow Ghi cuối tháng
 \longleftrightarrow Đối chiếu

CHƯƠNG II :

**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY
TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN MÁY DƯƠNG VƯƠNG**

2.1. Quá trình ra đời và phát triển của công ty

2.1.1. Giới thiệu công ty :

- Tên công ty : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN
MÁY DƯƠNG VƯƠNG

- Tên tiếng anh : **DUONG VUONG ELECTRONIC MEDICAL
SERVICE AND TRANDING COMPANY**

- Địa chỉ : 12/81 Phạm Hữu Điều – Niệm Nghĩa – Lê Chân – Hải Phòng

_ Mã thuế : 0203160683

_ ĐDPL : Nguyễn Việt Hương

_ Ngày hoạt động : 14/01/2014

_ Loại hình pháp lý : Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

_ Lĩnh vực : Kinh doanh , sửa chữa các thiết bị điện máy , điện tử , điện
lạnh

2.1.2. Đặc thù và lĩnh vực hoạt động

_ Bán buôn , bán thiết bị điện máy , điện tử , điện lạnh

_ Nhận lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện máy , điện tử , điện lạnh

2.1.2.1. Các ngành nghề kinh doanh :

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành nghề kinh doanh
1	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	S96200
2	Sửa chữa máy móc, thiết bị	C33120 (Chính)
3	Sửa chữa thiết bị điện	C33140
4	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	C33200
5	Lắp đặt hệ thống điện	F43210
6	Hoàn thiện công trình xây dựng	F43300
7	Buôn bán đồ uống	G4633

8	Vận tải hàng hóa đường bộ	H4933
9	Hoạt động chiếu phim	J5914
10	Cho thuê xe có động cơ	N7710

2.1.2.2. Quá trình phát triển của công ty

Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương vương được thành lập bởi giám đốc Nguyễn Việt Hương vào ngày 14 tháng 01 năm 2014 . Nhằm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng cũng như nhu cầu thị trường hiện nay công ty chuyên cung cấp và lắp đặt , sửa chữa các thiết bị điện máy , điện tử , điện lạnh , theo đơn đặt hàng , công ty đã và đang làm những dự án mới và có tiềm năng ...Với đội ngũ lãnh đạo có nhiều năm kinh nghiệm trong nghề , đảm bảo uy tín chất lượng , giá thành hợp lý , các thành viên trong công ty và công nhân đều lành nghề , giỏi về kỹ thuật . Các loại nguyên vật liệu trước khi đưa vào lắp đặt đều đc được xử lý qua các chi tiết lỗi và đảm bảo chất lượng đúng với những gì doanh nghiệp đề ra.

+ Phương châm hoạt động :Thỏa mãn yêu cầu của khách hàng đem lại cho khách hàng những sản phẩm tốt nhất với sự phục vụ chuyên nghiệp nhất

+ Năng lực trang thiết bị : Mặc dù thời gian thành lập chưa lâu nhưng công ty luôn luôn sử dụng và trang bị những công nghệ máy móc tiên tiến nhất với hiệu suất công việc cao

+ Chiến lược phát triển của công ty : Năm 2015 hoàn thiện bộ máy và hệ thống quản lý , thiết lập đầy đủ cơ sở trang thiết bị , nguồn hàng đa dạng để xây dựng công ty phát triển mạnh trên thị trường điện máy . Năm 2016 đưa thương hiệu công ty lên một tầm cao mới trong ngành , đồng thời thúc đẩy thêm các ngành nghề kinh doanh . Năm 2017 tạo nên uy tín và chỗ đứng vững chắc với các đơn vị bạn , doanh thu đạt hiệu suất .

2.1.3. Những thuận lợi và khó khăn của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương vương

2.1.3.1. Những thuận lợi và khó khăn của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương

Hiện nay nhu cầu sử dụng điện máy ngày một tăng cao nên việc kinh doanh đi sâu vào lĩnh vực này cũng không gặp nhiều khó khăn.

Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương trải qua 4 năm hoạt động với đội ngũ cán bộ , công nhân có tinh thần trách nhiệm , nhiệt tình cùng với sự đào tạo kinh nghiệm , kỹ thuật tốt đã tạo nên được những thành công lớn , tạo được uy tín và chỗ đứng trong lòng khách hàng .

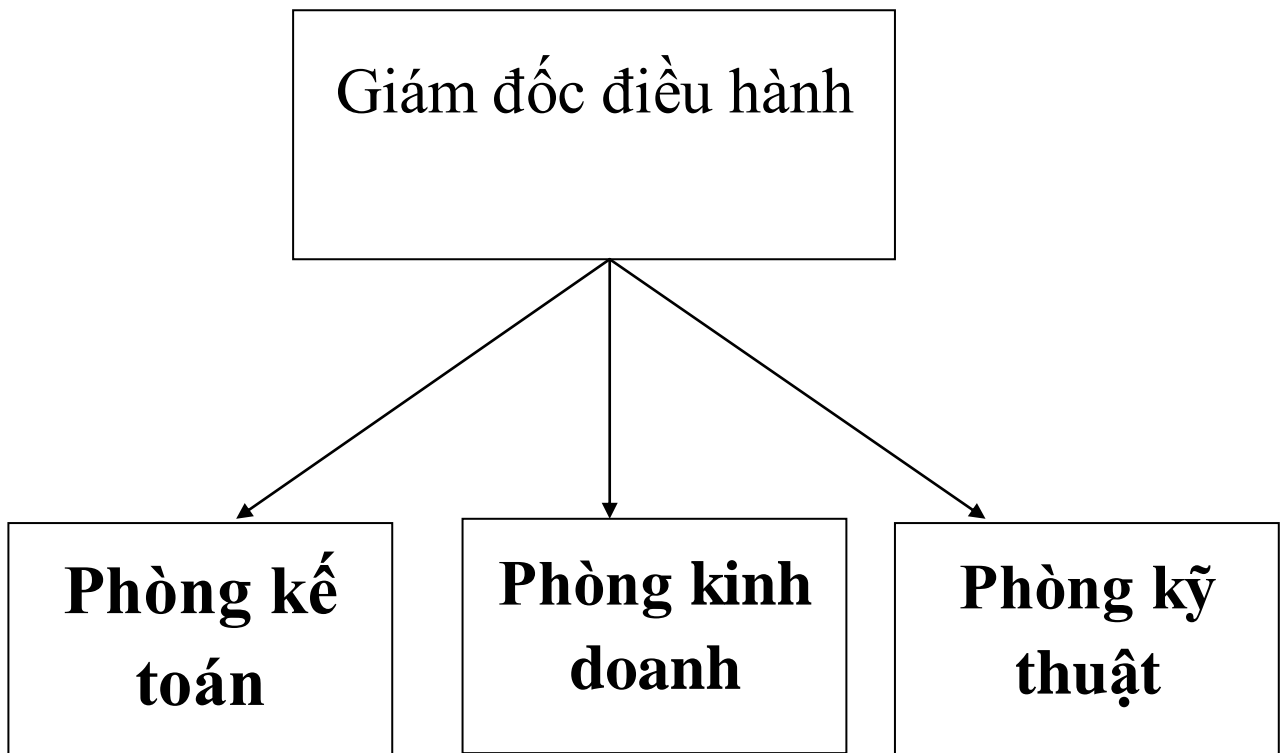
2.1.3.2. Những khó khăn của công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương

Với xu thế hội nhập và phát triển của đất nước như hiện nay , sản xuất tăng trưởng ngày càng cao , kéo theo sự gia tăng về số lượng cũng như chất lượng của công ty thương mại , tạo nên sự cạnh tranh gay gắt , quyết liệt trên thị trường . Ngoài ra vấn đề tài chính cũng là một trong những điểm chung đối với các doanh nghiệp nhất là những doanh nghiệp vừa và nhỏ . Giá cả mẫu mã và chất lượng hàng hóa nhập vào luôn thay đổi do đó phải quản lý chặt chẽ khâu thu mua để chọn lựa được sản phẩm tốt giá cả phải chăng và đáp ứng được thị hiếu của khách hàng.

2.1.4. Cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty

Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương được tổ chức hoạt động theo Luật doanh nghiệp các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được giám đốc ban hành và thông qua . Cơ cấu bộ máy của công ty khá đồng bộ và hoàn chỉnh , mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty được xây dựng theo cơ cấu trực tuyến chức năng . Đó là sự điều hành có kế hoạch , các mối quan hệ qua lại giữa chủ thể quản lý với từng đối tượng quản lý nhằm phát huy thế mạnh tổng hợp của công ty nhưng không tách rời những nguyên tắc , chính sách và quy định của Nhà nước.

- Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương:



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương

Chức năng , nhiệm vụ chính của các phòng ban trong công ty như sau :

Giám Đốc Điều Hành : Là người đứng đầu chịu trách nhiệm cho toàn bộ nghĩa vụ và quyền lợi của công ty trước pháp luật . Giám đốc là người chịu trách nhiệm chung về tình hình sản xuất và kinh doanh của công ty . Trực tiếp phụ trách khâu kế hoạch tài chính kế toán , tổ chức lao động trong công ty và là người quyết định mọi phương thức kinh doanh và hoạt động của công ty .

- Quyết định các vấn đề có liên quan đến hoạt động hàng ngày của công ty
- Bổ nhiệm , miễn nhiệm , khen thưởng , kỷ luật đối với cán bộ công nhân viên dưới quyền
- Ký kết các hợp đồng nhân danh công ty
- Lập các phương án cơ cấu tổ chức công ty
- Tuyển dụng lao động

Phòng Kế Toán :

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thu chi tài chính : tháng , quý , năm , giám sát toàn bộ hoạt động tài chính , kế toán của công ty theo quy định của Pháp luật kế toán thống kê Nhà nước đã ban hành

- Quản lý vốn và tài sản đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh – dịch vụ . Tham mưu các giải pháp bảo toàn và phát triển vốn . Nghiên cứu , đề xuất các phương thức đổi mới và quản lý kinh tế

- Hạch toán kế toán toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh – dịch vụ của Công ty , phân tích hoạt động kinh tế và tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động tài chính kế toán theo quy định hiện hành

- Tham gia xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật , định mức sử dụng phương tiện , hàng hóa . Hướng dẫn , kiểm tra , giám sát việc chi tiêu tài chính trong nội bộ công ty

- Theo dõi việc mua , bán , xuất – nhập hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh – dịch vụ của công ty . Thực hiện công tác kiểm kê định kỳ , kiểm kê đột xuất theo yêu cầu của cấp trên

- Lưu trữ và bảo quản các tài liệu liên quan đến các mặt hàng công tác và nghiệp vụ của phòng theo quy định của pháp luật . Chịu trách nhiệm bảo mật các tài liệu đó

- Tìm hiểu , nghiên cứu , cập nhật chế độ chính sách , pháp luật về công tác Tài chính doanh nghiệp để áp dụng cho phù hợp

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công , điều động của giám đốc công ty

- Làm sổ sách theo dõi chi tiết , lập báo cáo trung thực rõ ràng

Phòng Kỹ Thuật :

- Tổ chức lập hồ sơ dự thầu , thi công , giám sát , quản lý chất lượng các công trình , tiếp thị , đấu thầu , quản lý các hợp đồng sửa chữa và các hoạt động kinh doanh

- Theo dõi thị trường và lập các kế hoạch ngắn hạn , dài hạn cho công ty

- Quản lý máy móc , thiết bị , hàng hóa trong quá trình thu mua , bảo quản và sử dụng , quản lý tài sản dùng trong công tác quản lý

- Cung cấp thông tin về giá cả hàng hóa trên thị trường giúp công ty có kế hoạch nhập , xuất dự trữ vật tư một cách hợp lý

Phòng Kinh Doanh :

- Thực hiện các nhiệm vụ chào bán tư vấn sản phẩm cho khách hàng
- Tư vấn và các dịch vụ chăm sóc sau bán hàng
- Khảo sát nhu cầu thị trường

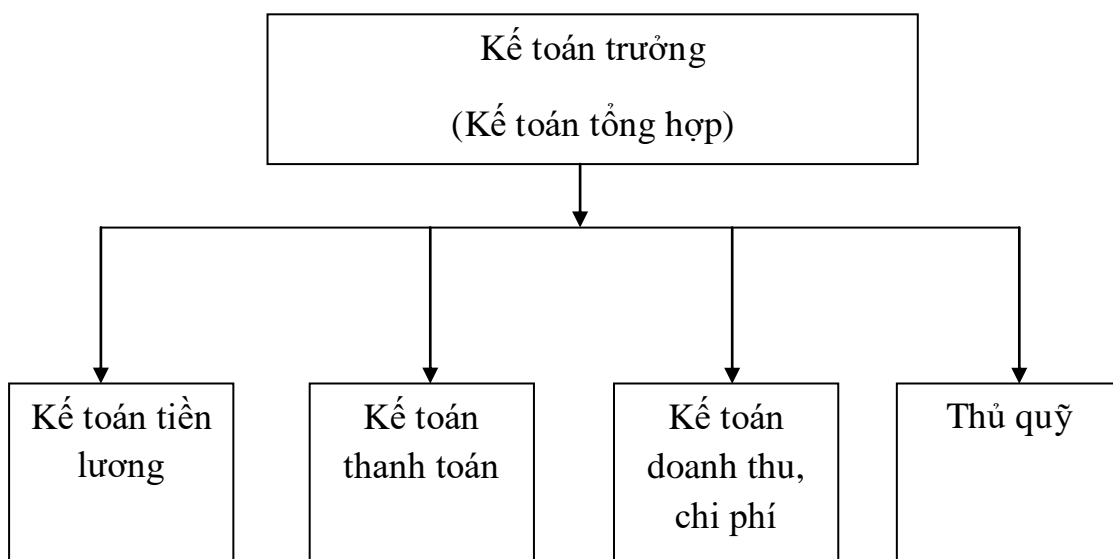
2.1.5. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương

2.1.5.1. Tổ chức bộ máy kế toán của công ty

Công tác kế toán của công ty được vận dụng theo chế độ tài chính kế toán Nhà nước quy định . Phòng kế toán trực tiếp thu nhập , xử lý các thông tin tài chính của công ty sau đó đưa lên cho Ban giám đốc , để lấy làm căn cứ tin cậy để đưa ra những quyết định quản lý.

Để phù hợp với đặc điểm tổ chức sản xuất , yêu cầu và trình độ quản lý , công ty áp dụng việc tổ chức kế toán theo kiểu tập trung với cơ cấu sau đây

- Mô hình kế toán của công ty được thực hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ: 2.2: Bộ máy kế toán tại Công ty

Qua sơ đồ trên ta thấy:

Kế Toán Trưởng :

- Là người người giúp việc cho Giám đốc trong lĩnh vực chuyên môn kế toán , tài chính cho Giám đốc điều hành
 - Tham mưu giúp cho Giám đốc , tổ chức thực hiện công tác kế toán , thống kê thông tin và hạch toán kế toán , tài chính của công ty .
 - Tổ chức công tác và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức sản xuất kinh doanh của công ty theo yêu cầu của cơ chế quản lý
 - Tổ chức hướng dẫn thực hiện và kiểm tra việc ghi chép tính toán , phản ánh chính xác kịp thời , đầy đủ toàn bộ tài sản và các hoạt động kinh tế về tài chính của công ty
 - Tính toán , trích nộp đủ , kịp thời các khoản nộp ngân sách , nộp cấp trên
 - Trực tiếp làm công tác kế toán tổng hợp và điều hành nhiệm vụ trong phòng
 - Ký duyệt các tài liệu kế toán , có quyền từ chối không ký duyệt các vấn đề liên quan đến tài chính doanh nghiệp không phù hợp với chế độ quy định
 - Được tham gia vào công tác tuyển dụng , khen thưởng , kỷ luật , đề bạt vị trí cho các kế toán viên , thủ kho ,thủ quỹ trong doanh nghiệp theo quy định của doanh nghiệp
 - Báo cáo , thống kê tình hình tài chính một cách nhanh chóng , kịp thời cho Ban giám đốc theo tháng , quý , năm hoặc có thể đột xuất
 - Kiểm tra lại hạch toán của kế toán viên
 - Lập báo cáo theo quy định (Báo cáo thuế , tờ khai thuế , Báo cáo tài chính , các báo cáo theo yêu cầu của quản lý ...)
 - Nộp tiền thuế Môn bài , tờ khai thuế Môn bài
- Tổng hợp toán bộ kết quả kinh doanh , lập thống kê kết quả kinh doanh vào tháng , quý , năm

Kế Toán Tiền Lương :

- Theo dõi tình hình tăng giảm tiền mặt tại đơn vị , căn cứ vào chứng từ do các bộ phận chức năng yêu cầu để làm phiếu thu , chi tiền mặt , cuối tháng cùng với thủ quỹ và giám đốc , kế toán trưởng kiểm kê quỹ tiền mặt tại kết

Kế Toán Thanh Toán :

- Theo dõi dòng tiền thu vào và dòng tiền chi của tiền mặt (TK 211) và tiền gửi ngân hàng (TK 212) .Khi có sự chênh lệch kế toán tiền mặt và tiền gửi ngân hàng với số của thủ quỹ và số phụ ngân hàng , thì kế toán phải tìm hiểu nguyên nhân và điều chỉnh kịp thời . Căn cứ chứng từ như hóa đơn của bên bán , phiếu tạm ứng để thành lập lệnh thu và chi thanh toán các khoản nợ với khách hàng bằng tiền mặt hoặc tài khoản ngân hàng

Kiểm soát chứng từ đầu vào sao cho (hợp lệ , hợp pháp , hợp lý) để được tính chi phí hợp lý

- Liên hệ với ngân hàng để làm việc (rút tiền , trả tiền , lấy sổ phụ ngân hàng và các chứng từ liên quan đến ngân hàng)

- Lập báo cáo thu chi hàng ngày , báo cáo tiền gửi ngân hàng hàng ngày để gửi theo yêu cầu của Ban giám đốc

- Thực hiện công việc thanh toán nội bộ , ngân hàng , bảo hiểm xã hội , tiền lương công nợ

Kế Toán Doanh Thu , Chi Phí :

- Đối chiếu , kiểm tra , xác nhận số liệu báo cáo doanh thu từ khách hàng sau đó lập báo cáo doanh thu thực hiện trong kỳ.

- Lập phương án xử lý các trường hợp công nợ khó đòi bằng các nghiệp vụ chuyên môn

- Thực hiện báo cáo doanh thu công nợ

- Hỗ trợ báo cáo doanh thu định kỳ cho công ty

Thủ Quỹ :

- Trợ giúp Kế toán trưởng trong việc kiểm soát và định hướng các vấn đề liên quan đến thu và chi tiền mặt trong khách sạn

- Kiểm tra các phiếu , vé , hóa đơn , chứng từ thanh toán của cá nhân cán bộ công nhân viên hoặc tập thể , thực hiện thu chi tiền mặt theo đúng chế độ , chính sách quy chế của công ty

- Mở sổ cập nhật đầy đủ chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày , thực hiện kiểm quỹ cuối ngày , làm báo cáo thu chi , tồn , quỹ đúng nghiệp vụ quy định .

- Quản lý kho văn phòng phẩm của công ty

2.1.5.2.Chính sách áp dụng tại công ty

Các chính sách kế toán áp dụng

- Niên độ kế toán : Bắt đầu ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 năm dương lịch

- Đơn vị ghi chép là đồng Việt Nam

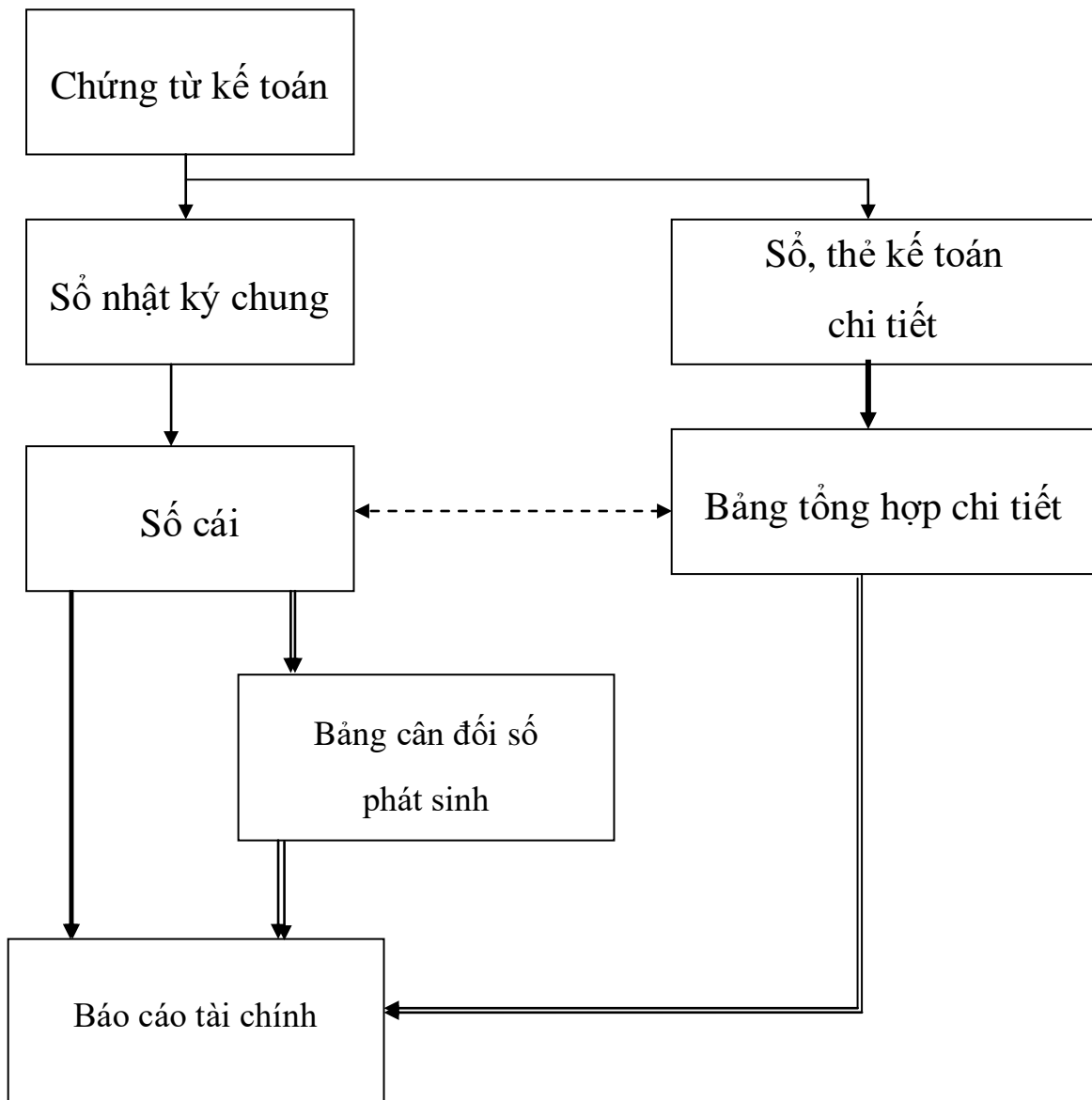
- Phương pháp tính giá hàng xuất kho : Bình quân gia quyền liên hoàn

- Phương pháp khấu hao TSCĐ : Phương pháp đường thẳng

2.1.5.3.Tổ chức hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán

Công ty áp dụng hệ thống chứng từ , tài khoản ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng bộ Tài Chính .

2.1.5.4.Tổ chức hệ thống sổ kế toán :



Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung của Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Điện Máy Dương Vương

2.1.5.5. Tổ chức hệ thống báo cáo

- + Bảng cân đối kế toán
- + Báo cáo kết quả kinh doanh
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- + Thuyết minh BCTC

2.2. Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương

2.2.1. Đặc điểm và phương pháp tính giá hàng hóa tại công ty

2.2.1.1. Đặc điểm hàng hóa tại công ty

Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương là một nghiệp hoạt động trong lĩnh vực buôn bán, sửa chữa các thiết bị điện máy . Hiện nay để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dung , công ty sử dụng một khối lượng hàng hóa rất lớn bao gồm nhiều chủng loại khác nhau . Để quản lý và hạch toán một cách chính xác từng loại hàng thì phải tiến hành phân loại hàng hóa một cách khoa học . Tuy nhiên hiện nay ở công ty các loại hàng hóa mới chỉ được mà hóa theo tên gọi chứ chưa xây dựng thành danh điểm một cách khoa học nên công tác kế toán hàng hóa còn chưa hiệu quả

2.2.1.2. Tính giá hàng hóa tại công ty

*** Tính giá hàng hóa nhập kho**

Công ty tính giá hàng hóa nhập kho theo giá trị thực tế , các loại hàng hóa tại công ty hầu hết là các hàng hóa mua ngoài

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{Hàng hóa} \\ \text{Nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá mua ghi} \\ \text{trên hóa đơn} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí thu mua} \\ \text{thực tế} \end{array} - \begin{array}{l} \text{CKTM, giảm} \\ \text{giá hàng mua} \end{array}$$

Trong đó :

- Giá ghi trên hóa đơn : là giá chưa có thuế GTGT
- Chi phí thu mua thực tế gồm : chi phí vận chuyển , bốc dỡ ... được cộng vào giá trị thực tế của hàng hóa nhập kho

➤ Thủ tục nhập kho hàng hóa .

Chứng từ sử dụng cho nghiệp vụ nhập kho hàng hóa gồm :

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu nhập kho
- Các chứng từ thanh toán khác

Khi hàng hóa về đến công ty, cán bộ kỹ thuật sẽ kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của hóa đơn và tiến hành kiểm tra về mặt số lượng, chất lượng hàng hóa nhập kho khi tổ chức bốc xếp vào kho. Phiếu nhập kho được lập khi có đủ chữ ký của các bên có liên quan. Phiếu nhập kho được lập thành 3 liên:

Liên 1 : Lưu tại cuống

Liên 2 : Thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho

Liên 3 : Chuyển cho phòng kế toán để ghi sổ

***Tính giá hàng hóa xuất kho**

Hiện nay công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương đang áp dụng phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn để tính giá hàng hóa

➤ Tủ tục xuất kho hàng hóa :

Hàng hóa tại công ty dùng chủ yếu để xuất bán, khi có đơn hàng sẽ lập Phiếu yêu cầu xuất hàng hóa sau đó chuyển xuống phòng kế toán phiếu yêu cầu xin được xuất hàng đã được ký duyệt, kế toán căn cứ vào đó viết phiếu xuất kho hàng hóa. Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

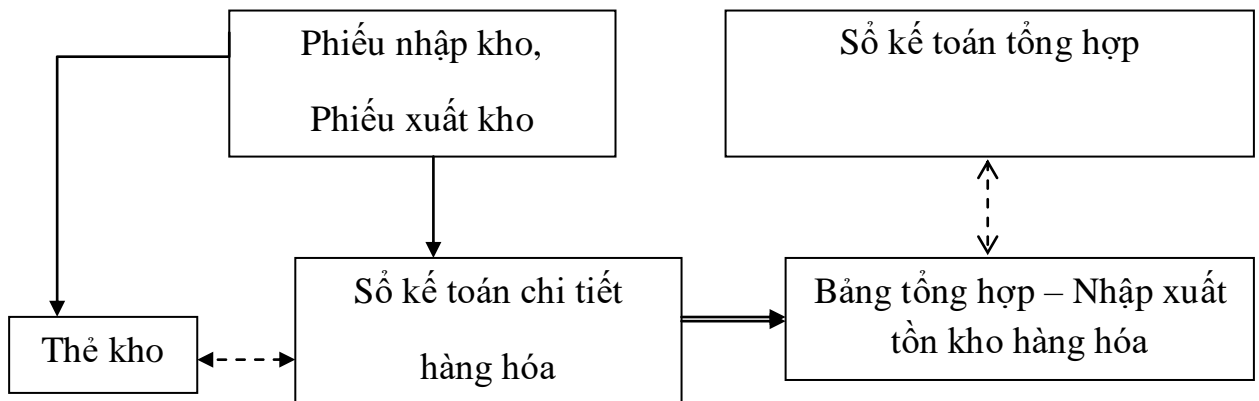
Liên 1 : Lưu tại cuống

Liên 2 : Thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho

Liên 3 : Chuyển cho phòng kế toán để ghi sổ

2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty.

Hàng hóa ở công ty rất đa dạng, các nghiệp vụ nhập, xuất diễn ra thường xuyên hàng ngày, do đó nhiệm vụ của kế toán chi tiết hàng hóa là vô cùng quan trọng và không thể thiếu được. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa có ý nghĩa quan trọng đối với công tác bảo quản hàng hóa. Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương đã lựa chọn phương pháp thẻ song song để hạch toán chi tiết hàng hóa.



Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song tại Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Điện Máy Dương Vương

Ghi chú: \longrightarrow Ghi cuối ngày
 \Longrightarrow Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
 $\leftarrow\text{-----}\rightarrow$ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Ví dụ minh họa:

Ví dụ 1:

- Ngày 10/12/2017 Công ty mua 100 chiếc Tủ lạnh Toshiba TL01 của Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Điện Máy Phương Nam. Căn cứ vào hóa đơn GTGT (Biểu số 2.1) và phiếu nhập kho (Biểu số 2.2), thủ kho ghi vào thẻ kho (Biểu số 2.5), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa – Tủ lạnh Toshiba TL01 (Biểu số 2.6)

- Ngày 15/12/2017 xuất bán cho siêu thị Điện máy xanh 20 chiếc Tủ lạnh Toshiba TL01, theo phiếu xuất kho (Biểu số 2.4) và hóa đơn GTGT (Biểu số 2.3)

Tri giá xuất kho ngày 15/12/2017 được tính như sau:

- Tồn kỳ đầu 01/12: Trị giá tồn kỳ đầu = 4.638.000 x 15 = 69.570.000

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ

- Ngày 10/12: Nhập kho 100 tủ lạnh Toshiba

Trị giá nhập kho 10/12: $100 \times 4.554.000 = 455.400.000$

- Ngày 15/12: Xuất kho 20 Tủ lạnh Toshiba TL01 bán cho siêu thị Điện Máy Xanh

$$\begin{aligned} \text{Đơn giá bình quân tủ} & \quad 69.570.000 + 454.400.000 \\ \text{lạnh Toshiba xuất} & \quad = \frac{\quad}{15 + 100} \\ \text{ngày 15/12} & \quad = 4.564.957 \end{aligned}$$

Trị giá 20 tủ lạnh Toshiba xuất kho

$$= 20 \times 4.564.957 = 91.299.140$$

Căn cứ vào phiếu xuất kho (Biểu số 2.4) thủ kho và thẻ kho (Biểu số 2.5), Kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa _ Tủ lạnh Toshiba TL01 (Biểu số 2.6)

Cuối tháng, từ các sổ chi tiết kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết vật liệu dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa (Biểu số 2.13) đối chiếu với Sổ cái TK 156

Biểu số 2.1: (Trích hóa đơn GTGT mua tủ lạnh Toshiba)

**HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 2: Giao người mua
Ngày 10 tháng 12 năm 2017

Mẫu số: **01GTKT3/001**

Ký hiệu: AA/17P

Số: 0000046

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ điện máy Phương Nam.

MST: 0312127900

Địa chỉ: 112/814 An Bình, phường 5, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

Số tài khoản: 03004155696 tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hồ Chí Minh

Họ tên người mua: Nguyễn Việt Hương

Tên đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ điện máy Dương Vương

Mã số thuế: 0201360683

Địa chỉ: 12/81 Phạm Hữu Điều, Trần Nguyên Hãn, P. Niệm Nghĩa, Q. Lê Chân, Hải Phòng.

Số tài khoản: 18003988368 tại Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Hải Phòng

Hình thức thanh toán: CK

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1+2
1	Tủ lạnh Toshiba TL01	Chiếc	100	4.554.000	455.400.000
		Cộng tiền hàng:			455.400.000
	Thuế suất GTGT: 10%	Tiền thuế GTGT:			45.540.000
		Tổng cộng tiền thanh toán:			500.940.000

Số tiền viết bằng chữ: Năm trăm triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng.

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Biểu số 2.2: (Trích phiếu nhập kho tủ lạnh Toshiba)

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và
dịch vụ điện máy Dương Vương
Địa chỉ: 12/81 Phạm Hữu Điều, Trần
Nguyễn Hãn, P. Niệm Nghĩa, Q. Lê
Chân, Hải Phòng

Mẫu số: **01 – VT**
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016
của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 10 tháng 12 năm 2017

Nợ: 156

Số: 50.12

Có: 331

- Họ và tên người giao: **Khổng Trọng Lương**
- Địa chỉ: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ điện máy Phương Nam
- Theo HĐGTGT số 0000046 ngày 10 tháng 12 năm 2017
- Nhập tại kho: Kho hàng hóa

STT	Tên nguyên vật liệu	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực tập		
01	Tủ lạnh Toshiba TL01		Chiếc	100	100	4.554.000	455.400.000
	Cộng			100	100	4.554.000	455.400.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Bốn trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn.*

- Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 10 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Người giao hàng (Ký, họ tên)	Thủ kho (Ký, họ tên)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Giám đốc (Ký, họ tên)
--	--	--------------------------------	---------------------------------------	---------------------------------

Biểu đồ 2.3 (Trích hóa đơn GTGT bán tủ lạnh)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3: Nội bộ Ngày 15 tháng 12 năm 2017			Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AA/17P Số: 0000119		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH thương mại dịch vụ và điện máy Dương Vương Mã số thuế: 0201360683 Địa chỉ: 12/81 Phạm Hữu Điều, Trần Nguyên Hãn, P. Niệm Nghĩa, Q. Lê Chân, Hải Phòng. Số tài khoản: 18003988368 tại Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Vũ Văn Tuấn Tên đơn vị: Siêu thị Điện Máy Xanh Địa chỉ: 263 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK Số tài khoản: 053100223008 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	$3 = 1 \times 2$
1	Tủ lạnh Toshiba TL01	Chiếc	20	6.800.000	136.000.000
Cộng tiền hàng:					136.000.000
Thuế GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			13.600.000
Tổng tiền thanh toán:					149.600.000
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng .					
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

Biểu số 2.4: (Trích phiếu xuất kho tủ lạnh Toshiba)

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và
dịch vụ điện máy Dương Vương
Địa chỉ: 12/81 Phạm Hữu Điều, Trần
Nguyễn Hãn, P. Niệm Nghĩa, Q. Lê
Chân, Hải Phòng

Mẫu số: **02 – VT**
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016
của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 15 tháng 12 năm 2017

Nợ: 632

Số: 83.12

Có: 156

- Họ và tên người nhận: Nguyễn Việt Hương
- Địa chỉ: Phòng kinh doanh
- Lý do xuất kho: Bán cho Siêu thị Điện Máy Xanh
- Xuất tại kho (ngăn lô): Kho hàng hóa

STT	Tên nguyên hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
01	Tủ lạnh Toshiba TL01	TL01	Chiếc	20	20	4.564.957	91.299.140
	Cộng			20	20	4.564.957	91.299.140

Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Chín một triệu hai trăm chín mươi chín nghìn một trăm bốn mươi đồng*

- Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 15 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.5: (Trích thẻ kho tủ lạnh Toshiba)

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ điện máy Dương Vương
Địa chỉ: 12/81 Phạm Hữu Điều, Trần Nguyên Hãn, P. Niệm Nghĩa, Q. Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: S08-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016
của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/01/2017

- Tên nhãn hiệu, quy cách hàng hóa: Tủ lạnh Toshiba TL01

Năm 2017

Đơn vị tính : Chiếc

STT	Ngày, tháng	SHCT		Diễn giải	Ngày N,X	Số lượng			Ký xác nhận
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Tồn đầu tháng 12				15	
1	10/12	PN50. 12		Nhập kho tủ lạnh Toshoba	10/12	100		115	
2	15/12		PX83.12	Xuất bán cho siêu thị Điện Máy Xanh	15/12		20	95	
3	17/12	PN92. 12		Nhập kho tủ lạnh Toshiba	17/12	45		140	
4	19/12		P100.12	Xuất bán cho siêu thị Điện Máy Xanh	19/12		30	110	
				
				Cộng phát sinh		345	180	180	
				Dư cuối tháng:				180	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Thủ kho
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.6: (Trích sổ chi tiết tủ lạnh Toshiba tháng 12)

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ điện máy Dương Vương

Địa chỉ: 12/81 Phạm Hữu Điều, Trần Nguyên Hãn, P. Niệm Nghĩa, Q. Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: S06 – DNN

(Ban hành theo Thông tư số

133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016

của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Năm 2017

Tên tài khoản: Hàng hóa. Tên kho: Kho hàng hóa 1

Tên, quy cách hàng hóa, công cụ, dụng cụ (nguyên liệu, vật tư): Tủ lạnh Toshiba TL01

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
	SH	NT				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
			Số dư đầu tháng 12		4.638.000					15	69.570.000	
10/12	PN50.1 2	10/12	Nhập kho tủ lạnh Toshiba	331	4.554.000	100	455.400.000			115	524.970.000	
15/12	PX83.1 2	15/12	Xuất bán cho siêu thị Điện Máy Xanh	131	4.564.957			20	91.299.140	95	433.670.860	
17/12	PX92.1 2	17/12	Nhập kho tủ lạnh Toshiba	331	4.554.000	45	204.930.000			140	638.600.860	
19/12	PX100. 12	19/12	Xuất bán cho siêu thị Điện Máy Xanh	131	4.561.435			30	136.843.050	110	501.757.810	
									
			Công PS tháng 12			345	1.571.130.000	180	819.720.000			
			Dư cuối tháng 12							180	820.980.000	

Ví dụ 2:

- Ngày 2 tháng 12 năm 2017 Công ty mua 45 Máy giặt LG MG01 của Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Điện Máy Phương Nam. Căn cứ vào hóa đơn GTGT (biểu số 2.7) và phiếu nhập kho (Biểu số 2.8), thủ kho ghi vào thẻ kho (Biểu số 2.11), kế toán vào sổ chi tiết hàng hóa (Biểu số 2.12).

- Ngày 03 tháng 12, xuất bán 15 chiếc Máy giặt LG MG01 cho Siêu thị Điện Máy Xanh theo Hóa đơn GTGT bán (Biểu số 2.9) và phiếu xuất kho (Biểu số 2.10).

Trị giá xuất kho máy giặt LG ngày 03/12/2017 được tính như sau:

- Tồn đầu kỳ (1/12): 25 chiếc

Trị giá tồn kho đầu kỳ = 25 x 6.400.000 = 160.000.000

- Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ:

+ Ngày 02/12: Nhập kho 45 chiếc đơn giá 6.480.000

Trị giá nhập kho ngày 02/12: 45 x 6.480.000 = 291.600.000

+ Ngày 03/12: Xuất kho 15 chiếc máy LG giặt cho Siêu thị Điện Máy Xanh

$$\begin{aligned} \text{Đơn giá bình quân} &= \frac{160.000.000 + 291.600.000}{25 + 45} \\ \text{Máy giặt xuất ngày 03/12} &= 6.451.429 \end{aligned}$$

Trị giá 15 máy giặt LG xuất kho:

15 x 6.451.429 = 96.771.435

Căn cứ vào phiếu xuất kho (Biểu số 2.10), thủ kho ghi vào thẻ kho (Biểu số 2.11), kế toán ghi vào sổ chi tiết máy giặt LG (Biểu số 2.12).

Cuối tháng từ các sổ chi tiết kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa (Biểu số 2.13) đối chiếu với Sổ cái TK 156

Biểu số 2.7: (Trích hóa đơn GTGT mua máy giặt)

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Liên 2: Giao người mua
Ngày 02 tháng 12 năm 2017

Mẫu số: **01GTKT3/001**
Ký hiệu: **AA/17P**
Số: **0000041**

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ điện máy Phương Nam.

MST: 0312127900

Địa chỉ: 112/814 An Bình, phường 5, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

Số tài khoản: 03004155696 tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hồ Chí Minh

Họ tên người mua: Nguyễn Việt Hương

Tên đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ điện máy Dương Vương

Mã số thuế: 0201360683

Địa chỉ: 12/81 Phạm Hữu Điều, Trần Nguyên Hãn, P. Niệm Nghĩa, Q. Lê Chân, Hải Phòng.

Số tài khoản: 18003988368 tại Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Hải Phòng

Hình thức thanh toán: CK

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1+2
1	Máy giặt LG MG01	Chiếc	45	6.480.000	291.600.000
		Cộng tiền hàng:			291.600.00
	Thuế suất GTGT: 10%	Tiền thuế GTGT:			29.160.000
		Tổng cộng tiền thanh toán:			320.760.000

Số tiền viết bằng chữ: *Ba trăm hai mươi triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Biểu số 2.8: (Trích phiếu nhập kho máy giặt LG)

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và
dịch vụ điện máy Dương Vương
Địa chỉ: 12/81 Phạm Hữu Điều, Trần
Nguyên Hãn, P. Niệm Nghĩa, Q. Lê
Chân, Hải Phòng

Mẫu số: **01 – VT**
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016
của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 02 tháng 12 năm 2017

Nợ: 156

Số: 13.12

Có: 331

- Họ và tên người giao: Không Trọng Lượng
- Địa chỉ: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ điện máy Phương Nam
- Theo HDGTGT số 0000041
- ngày 2 tháng 12 năm 2017
- Xuất tại kho: Kho hàng hóa

STT	Tên nguyên hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
01	Máy giặt LG MG01		Chiếc	45	45	6.480.000	291.600.000
	Cộng			45	45	6.480.000	291.600.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai trăm chín mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng.

- Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 2 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu đồ 2.9 (Trích hóa đơn GTGT bán máy giặt LG)

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		GTKT3/001			
Liên 3: Nội bộ		Ký hiệu: AA/17P			
Ngày 03 tháng 12 năm 2017		Số: 0000078			
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH thương mại dịch vụ và điện máy Dương Vương					
Mã số thuế: 0201360683					
Địa chỉ: 12/81 Phạm Hữu Điều, Trần Nguyên Hãn, P. Niệm Nghĩa, Q. Lê Chân, Hải Phòng.					
Số tài khoản: 18003988368 tại Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Siêu thị Điện Máy Xanh					
Tên đơn vị: Siêu thị Điện Máy Xanh					
Địa chỉ: 263 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK					
Số tài khoản: 053100223008 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Máy giặt LG MG01	Chiếc	15	9.700.000	145.500.000
Cộng tiền hàng:					145.500.000
Thuế GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			14.550.000
Tổng tiền thanh toán:					160.050.000
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu không trăm năm mươi ngàn đồng./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

Biểu số 2.10: (Trích phiếu xuất kho máy giặt LG)

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ
điện máy Dương Vương

Địa chỉ: 12/81 Phạm Hữu Điều, Trần Nguyên
Hãn, P. Niệm Nghĩa, Q. Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: **01 – TT**
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC Ngày
26/08/2016
của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 03 tháng 12 năm 2017

Nợ: 632

Số: 28.12

Có: 156

- Họ và tên người nhận: Đinh Văn Tuấn
- Địa chỉ: Phòng kinh doanh
- Lý do xuất kho: Bán cho Siêu thị Điện Máy Xanh
- Xuất tại kho (ngăn lô): Kho hàng hóa

STT	Tên nguyên hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
01	Máy giặt LG MG01		Chiếc	15	15	6.451.429	96.771.435
	Cộng			15	15	6.451.429	96.771.435

Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Chín mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi một ngàn bốn trăm ba mươi lăm đồng./.*

- Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 03 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.11: (Trích thẻ kho máy giặt LG tháng 12)

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ điện máy Dương Vương
Địa chỉ: 12/81 Phạm Hữu Điều, Trần Nguyên Hãn, P. Niệm Nghĩa, Q. Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S08-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016
của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/01/2017

- Tên nhãn hiệu, quy cách hàng hóa: Máy giặt LG MG01

Năm 2017

Đơn vị tính : chiếc

STT	Ngày, tháng	SHCT		Diễn giải	Ngày N,X	Số lượng			Ký xác nhận
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
nA	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Tồn đầu tháng 12				25	
1	02/12	PN13. 12		Nhập kho máy giặt LG	02/12	45		70	
2	03/12		PX28.12	Xuất bán cho siêu thị Điện Máy Xanh	03/12		15	55	
3	07/12	PN25. 12		Nhập kho máy giặt LG	07/12	26		81	
4	10/12		PX33.12	Xuất bán cho siêu thị Điện Máy Xanh	10/12		13	68	
				
				Cộng phát sinh		155	110		
				Dư cuối tháng 12:				70	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Thủ kho
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.12: (Trích sổ chi tiết máy giặt LG tháng 12)

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ điện máy Dương Vương
Địa chỉ: 12/81 Phạm Hữu Điều, Trần Nguyên Hãn, P. Niệm Nghĩa, Q. Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S06-DNN
 (Ban hành theo Thông tư số
 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016
 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Năm 2017

Tên tài khoản: Hàng hóa. Tên kho: Kho hàng hóa 1

Tên, quy cách hàng hóa, công cụ, dụng cụ (nguyên liệu, vật tư): Máy giặt LG

Đơn vị tính: chiếc

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
	SH	NT				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
			Số dư đầu tháng 12		6.400.000					25	160.000.000	
02/12	PN13.12	02/12	Nhập kho máy giặt LG	331	6.400.000	45	291.600.000			70	451.600.000	
03/12	PX28.12	03/12	Xuất bán cho siêu thị Điện Máy Xanh	632	6.451.429			15	96.771.435	55	354.828.565	
07/12	PX25.12	07/12	Nhập kho tủ lạnh Toshiba	331	6.400.000	26	166.400.000			81	521.228.565	
10/12	PX33.12	10/12	Xuất bán cho siêu thị Điện Máy Xanh	632	6.434.921			13	83.653.973	68	437.574.592	
									
			<u>Công PS tháng 12</u>			155	1.004.400.660	110	721.800.000			
			<u>Dư cuối tháng 12</u>							70	442.600.660	

Biểu số 2.13: (Trích Bảng tổng hợp xuất tồn)

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ điện máy Dương Vương
Địa chỉ: 12/81 Phạm Hữu Điều, Trần Nguyên Hãn, P. Niệm Nghĩa, Q. Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S07-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016
của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT
VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

Tài khoản: 156
Tháng 12 năm 2017

STT	Tên vật liệu	Số tiền			
		Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
A	B	1	2	3	4
1	Tủ lạnh Toshiba TL01	69.570.000	1.571.130.000	819.720.000	820.980.000
...
5	Máy giặt LG MG01	160.000.000	1.004.400.660	721.800.000	442.600.660
...
13	Lò Viba	100.000.000	132.545.000	156.070.000	76.475.000
...
16	Nồi cơm điện	298.764.600	456.700.000	192.870.000	562.594.600
...
	Cộng	1.671.391.000	2.453.000.000	2.265.000.000	1.859.391.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương.

2.2.3.1. Chứng từ kế toán sử dụng :

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn GTGT

Các chứng từ thanh toán : Phiếu chi , Giấy báo Nợ , Giấy báo Có

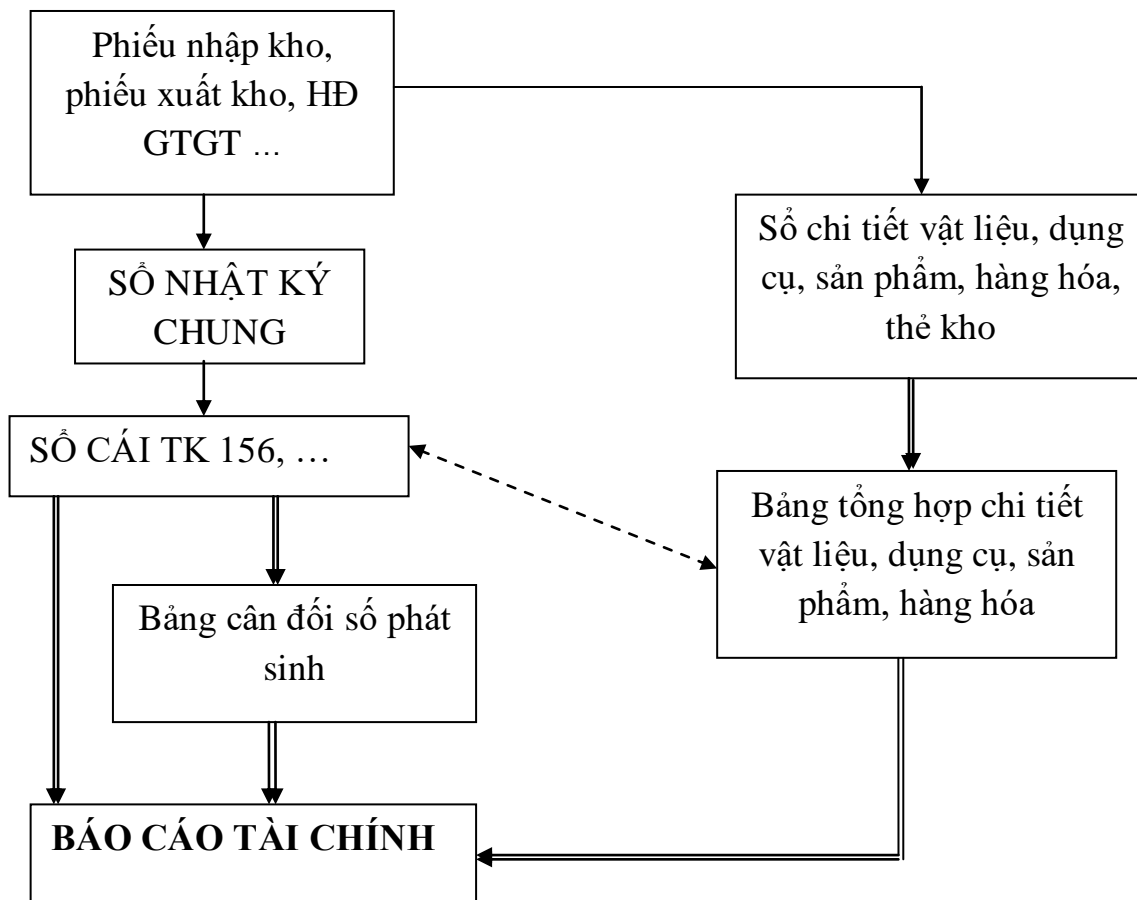
2.2.3.2. Tài khoản sử dụng:

Đề hạch toán hàng hóa công ty sử dụng tài khoản :

- TK 156 – “ Hàng hóa “
- TK 131 – “Phải Thu của KH”
- TK 632- “ Giá vốn hàng bán “

2.2.3.3. Quy trình hạch toán:

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung



Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán tổng hợp hàng hóa theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương

Ghi chú: —————→ Ghi hàng ngày
=====→ Ghi cuối tháng
←-----→ Đối chiếu

Ví dụ 3: (tiếp VD1)

- Ngày 10/12/2017 Công ty mua 100 tủ lạnh Toshiba TL01 của công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Phương Nam chưa thanh toán . Căn cứ vào hóa đơn GTGT (Biểu số 2.1) và phiếu nhập kho (Biểu số 2.2) , kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14) . Từ sổ Nhật ký chung vào sổ cái TK 156 (Biểu số 2.15) , sổ Cái các tài khoản liên quan .

- Ngày 15/12/2017 , xuất bán cho Siêu thị điện máy Xanh, chưa thanh toán, căn cứ vào hóa đơn GTGT (Biểu số 2.3) phiếu xuất kho (Biểu số 2.4) , kế toán vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14) từ Nhật ký chung vào sổ TK 156 (Biểu số 2.15)

Ví dụ 4 : (tiếp VD2)

- Ngày 02/12/2017 Công ty mua 45 máy giặt LG MG01 của công ty TNHH Thương mại và dịch vụ điện máy Phương Nam chưa thanh toán . Căn cứ vào hóa đơn GTGT (Biểu số 2.7) và phiếu nhập kho (Biểu số 2.8) , kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14) . Từ sổ Nhật ký chung vào sổ cái TK 156 (Biểu số 2.15) và sổ cái các tài khoản có liên quan

- Ngày 03/12/2017 xuất bán cho Siêu thị điện máy Xanh chưa thanh toán, căn cứ vào hóa đơn GTGT (Biểu số 2.9) , phiếu xuất kho (Biểu số 2.10) , kế toán vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14) từ đó vào Sổ cái TK 156 (2.15)

- Cuối kỳ đối chiếu số liệu trên Sổ cái TK 156 với Bảng tổng hợp nhập xuất tồn hàng hóa

Biểu số 2.14: (Trích sổ nhật ký chung tháng 12 năm 2017)
Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ điện máy Dương Vương
Địa chỉ: 12/81 Phạm Hữu Điều, Trần Nguyên Hãn, P. Niệm Nghĩa, Q. Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: S03a-DNN
 (Ban hành theo Thông tư số
 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016
 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NTGS	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTKĐƯ	SỐ TIỀN	
	SH	NT			NỢ	CÓ
			Số phát sinh			
					
02/12	HĐ41 PN13.12	02/12	Mua máy giặt LG của Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ điện máy Phương Nam	156 133 331	291.600.000 29.160.000	320.760.000
				
03/12	PX28.12	03/12	Giá vốn xuất bán của máy giặt LG cho siêu thị Điện Máy Xanh	632 156	96.771.435	96.771.435
03/12	HĐ78	03/12	Doanh thu bán máy giặt LG cho siêu thị Điện Máy Xanh	131 511 3331	160.050.000	145.500.000 14.550.000
				
10/12	HĐ46 PN 50.12	10/12	Mua tủ lạnh của Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ điện máy Phương Nam	156 133 331	455.400.000 45.540.000	500.940.000
				
15/12	PX 83.12	15/12	Giá vốn xuất kho của tủ lạnh Toshiba	632 156	91.299.140	91.299.140
15/12	HĐ119	15/12	Doanh thu bán tủ lạnh Toshiba cho siêu thị Điện Máy Xanh	131 511 3331	149.600.000	136.000.000 13.600.000
				
			Cộng phát sinh		204.698.257.987	204.698.257.987

Biểu số 2.15: (Trích sổ cái TK 156 tháng 12 năm 2017)

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ điện máy
 Dương Vương
Địa chỉ: 12/81 Phạm Hữu Điều, Trần Nguyên Hãn, P. Niệm
 Nghĩa, Q. Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
 (Ban hành theo Thông tư số
 133/2016/TT-BTC Ngày
 26/08/2016
 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI
Số tài khoản: 156
Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐ U	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 12		1.671.391.000	
02/12	PN13.12	02/12	Mua máy giặt LG của Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ điện máy Phương Nam	331	291.600.000	
					
03/12	PX28.12	03/12	Giá vốn xuất bán của máy giặt LG cho siêu thị Điện Máy Xanh	632		96.771.435
					
07/12	PN25.12	07/12	Mua tủ lạnh của Công ty TNHH điện máy Hùng Thủy	331	166.400.000	
					
10/12	PN50.12	10/12	Mua tủ lạnh của Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ điện máy Phương Nam	331	455.400.000	
					
15/12	PX83.12	15/12	Giá vốn xuất kho của tủ lạnh Toshiba	632		91.299.140
...
			Cộng phát sinh		2.453.000.000	2.265.000.000
			Dư cuối tháng 12		1.859.391.000	

CHƯƠNG III:

MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÀN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN MÁY DƯƠNG VƯƠNG

3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương

3.1.1 Ưu điểm

Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung, gọn nhẹ phù hợp vs quy mô của công ty nên công việc kế toán luôn đảm bảo tính thống nhất chính xác và kịp thời , đảm bảo cung cấp thông tin cho nhà quản trị một cách hiệu quả.

Hàng hóa là yếu tố quan trọng , quyết định sự sống còn của các doanh nghiệp đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ . Tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương , thì hàng hóa được quản lý chặt chẽ từ khâu thu mua , vận chuyển và xuất hàng hóa cho các hợp đồng mua bán

+ Đối với công tác thu mua : Công ty luôn chú trọng về vấn đề chất lượng , số lượng sao cho luôn đảm bảo công tác thu mua được xem xét cân đối giữa kế hoạch sản xuất và nhu cầu thực tế để đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh , tránh ứ đọng vốn . Công ty đã làm tốt khâu lựa chọn nhà cung cấp , ký kết hợp đồng , nhận hàng cũng như kiểm định chất lượng nên số lượng vật tư được đảm bảo đúng yêu cầu sử dụng , không phát sinh những chi phí không cần thiết

+ Đối với công tác dự trữ, bảo quản : Công ty có một hệ thống kho được tổ chức một cách hợp lý , luôn có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ công tác quản lý và bảo vệ nguyên vật liệu và các thủ tục xuất , nhập cũng được quản lý chặt chẽ và liên hoàn . Thủ kho có tinh thần trách nhiệm cao , trình độ chuyên môn tốt đảm bảo hàng hóa được bảo quản trong kho giữ nguyên được phẩm chất , quy cách , đầy đủ về số lượng . Cùng với đó là công tác kiểm kê về số lượng và chất lượng hàng hóa.

Hệ thống chứng từ , tài khoản kế toán tại công ty đang áp dụng theo đúng chế độ kế toán hiện hành . Hệ thống chứng từ được lập , kiểm tra , luân chuyển phù hợp với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh . Đồng thời phản ánh đầy đủ , kịp thời , chính xác , đảm bảo nhanh chóng phản ánh tình hình biến động của công ty

Hình thức kế toán áp dụng là hình thức Nhật ký chung . Đây là hình thức đơn giản phù hợp với quy mô doanh nghiệp . Hệ thống sổ sách báo cáo của công ty cũng khá linh hoạt đầy đủ , phù hợp với chế độ quy định của nhà nước

+ Hạch toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song đơn giản dễ làm , dễ kiểm tra , đối chiếu

+ Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên có thể tính được xuất nhập , tăng giảm bất cứ lúc nào của hàng hóa

+ Sự phối hợp chặt chẽ giữ phòng kế toán và thủ kho trong công tác hạch toán chi tiết hàng hóa . Theo dõi quản lý chi tiết hàng hóa trên các thẻ kho , kế toán theo dõi chi tiết sổ hàng hóa , hàng ngày nhân viên kế toán xuống kho để kiểm tra việc ghi chép của thủ kho và nhận các phiếu xuất kho , phiếu nhập kho

3.1.2.Hạn chế

*** Về việc ứng dụng phần mềm kế toán**

Mặc dù công ty đã trang bị hệ thống máy tính cho phòng kế toán nhưng kế toán chỉ sử dụng Excel và máy tính chỉ giúp cho phân tích toán đơn thuần còn việc hạch toán chủ yếu vẫn thực hiện theo cách thủ công nên việc tính toán vẫn gặp khó khăn dẫn đến sai sót

• Công ty chưa lập sổ danh điểm hàng hóa để phục vụ cho việc quản lý hàng hóa

Là một công ty thương mại, vì vậy hàng hóa của công ty rất đa dạng về chủng loại . Để công việc quản lý tốt cần phải biết được một cách cụ thể đầy đủ số hiện có và tình hình biến động của từng loại hàng hóa được sử dụng tổng kinh doanh tại công ty , giúp tiết kiệm được thời gian đối chiếu giữa kho và phòng kế toán . Cần lập sổ điểm danh hàng hóa , phân chia chi tiết theo tính năng hóa lý ,

quy cách phẩm chất , đặc biệt được mã hóa thành hệ thống đảm bảo tính logic , thuận tiện việc tìm kiếm thông tin của hàng hóa trong hoạt động xây dựng .

- **Về việc luân chuyển chứng từ**

Việc luân chuyển chứng từ giữa bộ phận bán hàng , phòng kế toán và thủ kho diễn ra thường xuyên tuy nhiên các bộ phận phòng ban nay không có biên bản giao nhận chứng từ nên rất dễ xảy ra tình trạng mất mát chứng từ . Khi xảy ra mất mát không quy được trách nhiệm cho ai dẫn đến tình trạng thiếu trách nhiệm , buông lỏng việc quản lý chứng từ . Hơn nữa việc tập hợp luân chuyển chứng từ không có quy định về thời gian nộp nên tình trạng bị chậm trễ trong quá trình nộp lên phòng Kế toán vẫn xảy ra

- **Việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Hiện công ty không có trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tuy nhiên công việc này rất quan trọng giúp đơn vị đánh giá được giá trị thực của tài sản hiện có . Đặc biệt là một công ty có lượng hàng hóa lớn , đa dạng phong phú về chủng loại thì công tác này càng nên được thực hiện

3.2. Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ điện máy Dương Vương

Chúng ta cần tuân thủ những yêu cầu sau trong quá trình nghiên cứu đi sâu và tìm hiểu về hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác hàng hóa nói riêng

- Mọi biện pháp phải được xây dựng trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính , tôn trọng chế độ kế toán hiện hành . Tổ chức công tác kế toán ở các đơn vị kinh tế được phép vận dụng và cải tiến cho phù hợp với tình hình quản lý tại đơn vị mình , không bắt buộc phải dập khuôn theo chế độ , nhưng trong khuôn khổ nhất định vẫn phải tôn trọng chế độ hiện hành về quản lý tài chính của Nhà nước .

- Các thông tin về kế toán đưa ra phải chính xác , kịp thời , phù hợp với yêu cầu , giúp cho các nhà quản trị đưa ra được các quyết định đúng đắn , đạt kết quả tối ưu . Đây là yêu cầu không thể thiếu trong công tác kế toán .

- Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán nhưng phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp (*đặc điểm sản xuất kinh doanh , trình độ của kế toán viên , tình hình tài chính hiện tại của doanh nghiệp ...*) phải đạt được mục tiêu tối thiểu hóa chi phí , tối đa lợi nhuận.

- Hoàn thiện nhưng phải dựa trên cơ sở tiết kiệm chi phí vì mục đích hoạt động của doanh nghiệp là tối đa hóa lợi nhuận . Để đạt được mục tiêu này , cùng với việc không ngừng tăng doanh thu , doanh nghiệp cần phải có các biện pháp hữu hiệu hạ thấp chi phí có thể được . Đây cũng là một nhu cầu tất yếu đặt ra với các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường

3.2.1. Hoàn thiện việc hiện đại hóa công tác kế toán

Việc công ty áp dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán có những ưu điểm sau :

- + Giúp giảm sức lao động và khối lượng công việc cho nhân viên kế toán
- + Tiết kiệm thời gian , chi phí , góp phần hiện đại hóa bộ máy kế toán của công ty
- + Các thông tin được xử lý nhanh chóng , kịp thời , có độ chính xác cao
- + Tạo điều kiện cho công ty dễ dàng kiểm soát các thông tin về tài chính kế toán
- + Việc xử lý , trình bày , cung cấp các chỉ tiêu kế toán về kết quả hoạt động của công ty được liên hoàn , hệ thống hóa , có căn cứ đáp ứng yêu cầu sử dụng thông tin của các đối tượng khác nhau đồng thời lưu trữ thông tin theo yêu cầu của Nhà nước
- + Hệ thống sổ sách , chứng từ kế toán sử dụng được nhất quán trong toàn công ty cho việc hệ thống sổ sách chứng từ nhanh chóng , đạt được hiệu quả cao
- + Thông tin cung cấp cho người sử dụng tùy theo mục đích sử dụng một cách nhanh chóng , dễ dàng , giảm thiểu khối lượng công việc tránh tình trạng thất thoát mang tính khách quan , tiết kiệm chi phí , đảm bảo công tác kế toán gọn nhẹ và hiệu quả cao . Đồng thời tạo nên sự đồng bộ về hệ thống sổ sách , tài

khoản sử dụng , giảm thiểu được những sai sót tính toán , tiết kiệm thời gian ghi chép

Một số phần mềm kế toán thông dụng hiện nay :

1. Phần mềm kế toán MISA

+ Ưu điểm : Giao diện thân thiện dễ sử dụng cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (*nhiều hóa đơn cùng 01 Phiếu chi*) . Bám sát chế độ kế toán , các mẫu biểu chứng từ , sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán . Hệ thống báo cáo đa dạng đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị .

- Đặc biệt , phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu , nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập

- Ngoài ra MISA còn có thao tác lưu và ghi sổ dữ liệu mà chưa phần mềm nào có được

- Số liệu tính toán trong MISA rất chính xác , ít xảy ra các sai sót bất thường , giúp kế toán yên tâm hơn

- Vì chạy trên công nghệ SQL nên tính bảo mật của MISA rất cao . Các phần mềm chạy trên CSQL , SQL , .NET ... hầu hư đều giữ nguyên bản quyền (*trong khi một số phần mềm viết trên SC SQL Visual fox lại bị đánh cắp rất dễ*)

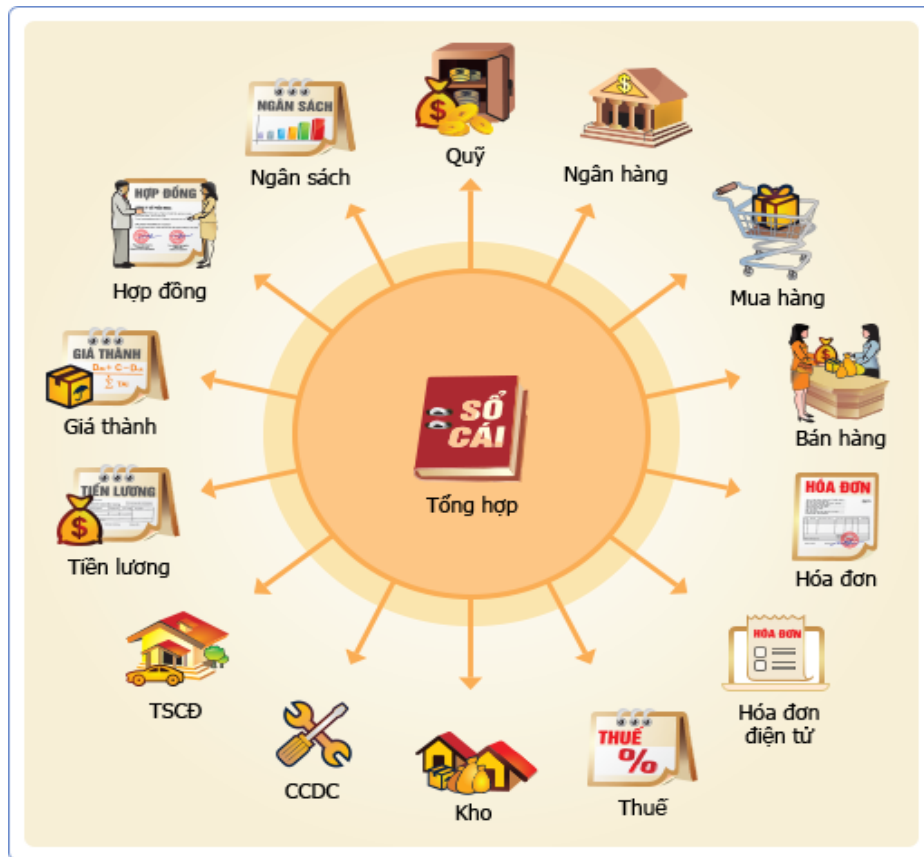
+ Nhược điểm : Vì có SQL nên đòi hỏi cấu hình máy tương đối cao , nếu máy yếu chương trình chạy rất chậm

- Tốc độ xử lý dữ liệu chậm , nhất là khi cập nhật giá xuất hoặc bảo trì dữ liệu

- Phân hệ tính giá thành chưa được nhà sản xuất chú trọng

- Các báo cáo khi xuất ra Excel sắp xếp không theo thứ tự , điều này rất tốn công cho người dùng khi chỉnh sửa lại báo cáo

Giá : 8.950.000đ



2. Phần mềm kế toán Fast Accounting

+ Ưu điểm : Giao diện dễ sử dụng , sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành . Cũng giống MISA , Fast có hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình (Báo cáo quản trị và Báo cáo tài chính)

- Tốc độ xử lý rất nhanh
- Cho phép xuất báo cáo ra Excel với biểu mẫu xếp đẹp

+ Nhược điểm : Tính bảo mật chưa cao trong khi thao tác thường xảy ra lỗi nhỏ (Không đáng kể)

- Dung lượng lớn , người dùng khó phân biệt được data

Giá 12.000.000đ



3. Phần mềm kế toán ABS

- Phù hợp với tất cả các công ty , đáp ứng đủ các loại hình : Thương mại , dịch vụ , xây dựng , sản xuất
- Có thể làm cho nhiều công ty , nhiều loại hình , tiện ích cho cả đơn vị làm dịch vụ kế toán , cá nhân làm kế toán
- Xử lý số liệu tốc độ nhanh , chính xác : sử dụng cơ sở dữ liệu SQL Server có thể chạy nhiều máy trên mạng LAN . Sao lưu dữ liệu để dự phòng , khôi phục dữ liệu để đảm bảo an toàn
- Cập nhật báo cáo thuế , báo cáo tài chính HTKK 3.X , theo dõi và tính thuế GTGT đầu vào , đầu ra
- Giao diện dễ nhìn dễ sử dụng , thao tác ngắn gọn nhanh chóng ...
- Tư vấn và giới thiệu tận nơi miễn phí
- Luôn cập nhật báo cáo , sổ sách kế toán theo quyết định , luật mới nhất



Theo em công ty nên lựa chọn phần mềm MISA vì đây là phần mềm có những tính năng rất phù hợp với công ty và giá cả hợp lý nhất

3.2.2. Hoàn thiện về việc lập sổ danh điểm hàng hóa

Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương là công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại nên khối lượng hàng hóa rất lớn và đa dạng về chủng loại và kích cỡ. Hiện nay tất cả các loại hàng hóa được phân loại chưa khoa học, chưa thể hiện được rõ đặc điểm, tác dụng của từng loại. Vì vậy theo em công ty nên xây dựng một hệ thống danh điểm hàng hóa thống nhất toàn công ty và sử dụng *Sổ danh điểm hàng hóa*.

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang sử dụng, theo từng nhóm, từng loại, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic, hợp lý. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết. Xây dựng sổ danh điểm hàng hóa giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa tránh bị nhầm lẫn, thiếu sót và giúp việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn. Việc ghi chép của kế toán cũng sẽ thuận tiện hơn tránh được sai sót nhầm lẫn, và việc quản lý trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất và khoa học hơn

Để đảm bảo phản ánh đúng chức năng cũng như công dụng của từng loại hàng hóa công ty nên sử dụng các tiêu tài khoản như sau trong quá trình hạch toán hàng hóa :

- TK 1561 – A : “ Máy giặt “
- TK 1561 – B : “ Tủ lạnh “
- TK 1561 – C : “ Lò nướng “
-

Việc mở thêm các tiêu tài khoản sẽ giúp cho việc quản lý theo dõi các loại hàng hóa khoa học và thuận tiện hơn , tránh gây tình trạng nhầm lẫn , sai sót , đồng thời phản ánh đúng theo quy định của nhà nước .

Để lập sổ danh điểm hàng hóa điều quan trọng nhất là phải xây dựng được mã hàng hóa chính xác , đầy đủ , không trùng lặp , có dự trữ để bổ sung những hàng hóa chưa có . Công ty có thể xây dựng bộ mã dựa vào các đặc điểm sau :

- + Dựa vào nhóm hàng hóa .
- + Dựa vào loại hàng hóa trong mỗi nhóm.
- + Dựa vào số thứ hàng hóa có mỗi nhóm , loại .
- + Dựa vào quy cách hàng hóa trong mỗi thứ .

Trong mỗi nhóm hàng hóa sẽ sử dụng chữ cái để chi tiết cho từng loại hàng hóa giúp cho việc theo dõi dễ dàng hơn . Trên cơ sở đó ,việc quản lý hàng hóa sẽ được tiến hành một cách khoa học và chặt chẽ .

Ví dụ :

- TK 1561 – A : Máy giặt
 - TK 1561 – A1 : Máy giặt LG MG01
 - TK 1561 - A2 : Máy giặt Toshiba T102
 - TK 1561 – A3 : Máy giặt Electrolux E108
 -
- TK 1561 – B : Tủ lạnh
 - TK 1561 – B1 : Tủ lạnh Toshiba TL01
 - TK 1561 – B2 : Tủ lạnh Sam Sung E5

-
- TK 1561 – C : Lò nướng
 - TK 1561 – C1 : Lò nướng Electrolux F1101
 - TK 1561 – C2 : Lò nướng Electrolux F1101
-

Theo em để tiện theo dõi và quản lý hàng hóa công ty nên lập sổ danh điểm hàng hóa như sau :

Biểu số 3.1: Sổ danh điểm hàng hóa

Nhóm hàng	Danh điểm hàng hóa	Tên, nhãn hiệu quy cách hàng hóa	Đơn vị tính	Ghi chú
1561-A		Máy giặt	Chiếc	
	1561-A1	Máy giặt LG MG01	Chiếc	
	1561-A2	Máy giặt Toshiba T102	Chiếc	
	1561-A3	Máy giặt Electrolux E108	Chiếc	
			
1561-B		Tủ lạnh	Chiếc	
	1561-B1	Tủ lạnh Toshiba TL01	Chiếc	
	1561-B2	Tủ lạnh Sam Sung E5	Chiếc	
....		
1561-C		Lò nướng	Chiếc	
		Lò nướng Electrolux F1101	Chiếc	
		Lò nướng Electrolux F1102	Chiếc	

Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán và các phòng ban liên quan sau đó trình lên ban lãnh đạo của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty . Cụ thể ;

+ Hệ thống chứng từ liên quan đến danh điểm hàng hóa (*phiếu nhập kho phiếu xuất kho* ,) phải bổ sung danh điểm của từng hàng hóa .

+ Hệ thống sổ sách kế toán như sổ chi tiết hàng hóa , thẻ kho , Bảng tổng hợp nhập xuất tồn cũng chi tiết theo từng danh điểm hàng hóa .

+ Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi , kiểm tra hàng hóa dễ dàng và thuận lợi hơn rất nhiều tiện cho việc áp dụng phần mềm kế toán khi công ty hiện đại hóa công tác kế toán . Phần mềm kế toán được áp dụng , hệ thống danh điểm hàng hóa này sẽ được khai báo trong Danh mục hàng hóa và số liệu từng danh điểm hàng hóa này có thể được truy xuất dễ dàng trên phần mềm , giúp ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kinh doanh phù hợp

3.2.3. Hoàn thiện công tác luân chuyển chứng từ

Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban . Mỗi khi luân chuyển chứng từ thì các bên giao và nhận chứng từ phải ký vào nhận vào sổ giao nhận chứng từ . Từ đó dễ quy trách nhiệm đúng người , đúng bộ phận nếu như xảy ra tình trạng mất chứng từ để có biện pháp xử lý . Việc làm này giúp quản lý chặt chẽ chứng từ của công ty , hơn nữa cũng nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ công nhân viên đối với việc quản lý chứng từ nói riêng và công việc nói chung .

Biểu 3.2.Sổ giao nhận chứng từ

SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ

STT	Chứng từ		Nội dung trên chứng từ	Số tiền trên chứng từ	Ký tên	
	Số hiệu	Ngày tháng			Người giao	Người nhận

3.2.4. Hoàn thiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Để đảm bảo nguyên tắc “ thận trọng “ trong kế toán , tránh được những tổn thất có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh , phản ánh giá trị hàng hóa tồn kho sát hợp với giá trị thị trường tại thời điểm nhất định , đồng thời góp phần phản ánh kết quả kinh doanh trong kỳ chính xác . Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giá vật tư , thành phẩm , hàng hóa tồn kho bị giảm .

Đối tượng lập dự phòng bao gồm nguyên vật liệu dùng cho sản xuất (gồm cả hàng tồn kho bị hư hỏng , kém mát phẩm chất , lạc hậu mốt , lạc hậu kỹ thuật , lỗi thời , ứ đọng , chậm luân chuyển ...) , sản phẩm dở dang , chi phí dịch vụ dở dang (hàng tồn kho) mà giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được đảm bảo điều kiện sau :

➤ Có hoa đơn , chứng từ hợp pháp theo quy định của Bộ tài chính hoặc các bằng chứng khác chứng minh giá vốn hàng hóa tồn kho

➤ Là những vật tư hàng hóa thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính . Trường hợp nguyên vật liệu có giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn so với giá gốc nhưng giá bán sản phẩm dịch vụ được sản xuất từ nguyên vật liệu này không bị giảm giá thì không được trích lập dự phòng giảm giá nguyên vật liệu tồn kho đó

➤ Phương pháp lập dự phòng : Mức lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính cho từng loại hàng tồn kho bị giảm giá và tổng hợp toàn bộ vào bản chi tiết

Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho sử dụng tài khoản 229 “ Dự phòng hàng tồn thất tài sản “ để phản ánh việc lập dự phòng và xử lý các tài khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự giảm giá của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho giảm giá của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho

Nội dung và kết cấu tài khoản 229

• **Bên Nợ :**

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này phải nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết .

- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng để lập để bù đắp số tổn thất xảy ra

- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ

• **Bên Có :**

Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính

Số dư bên Có : Số dự phòng tổn thất tài sản tài sản hiện có cuối kỳ

Tài khoản 229 – Dự phòng tổn thất tài sản hiện có 4 tài khoản cấp 2

➤ Tài khoản 2291 – Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh : Tài khoản này phản ánh tình hình tài chính trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh .

➤ Tài khoản 2292 – Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác : Phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn

➤ Tài khoản 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi : Phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khó đòi

➤ Tài khoản 2294 – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho : Tài khoản này phản ánh tình trạng trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

• ***Định khoản kinh tế các nghiệp vụ phát sinh .***

a) Khi lập Báo cáo tài chính , nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước , kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch , ghi :

Nợ TK 632 – Giá vốn hàng bán

Có TK 2294 – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

b) Khi lập Báo cáo tài chính , nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước , kế toán hoàn nhập phần chênh lệch ghi :

Nợ TK 2294 – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632 – Giá vốn hàng bán

c) Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng , mất phẩm chất , hư hỏng , không còn giá trị sử dụng ghi :

Nợ TK 2294 – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*số được bù đắp bằng dự phòng*)

Nợ TK 632 – Giá vốn hàng bán (*nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng*)

Có các TK 156

Ví dụ :

Cuối năm 2017 giá nồi cơm điện Sharp KSH trên thị trường chỉ còn 219.000đ/chiếc . Trong khi đó giá ghi sổ của công ty là 339.000đ/ chiếc , trong kho còn dự trữ 200 chiếc , khi đó công ty cần lập dự phòng giảm giá cho hàng hóa này :

Mức giảm giá nồi cơm điện Sharp KSH : $339.000 - 219.000 = 120.000đ$ / chiếc

Mức trích lập dự phòng : $120.000 đ/ chiếc \times 200 chiếc = 24.000.000đ$

Việc lập dự phòng giảm giá được tiến hành riêng cho từng loại hàng hóa và được tổng hợp vào bảng kê dự phòng giảm giá hàng hóa :

Biểu số 3.3: Bảng kê chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho
BẢNG KÊ CHI TIẾT DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO

Năm 2017

STT	Tên hàng	ĐVT	Số lượng	Giá ghi sổ	Giá thị trường	Mức chênh lệch	Mức dự phòng
1	Nồi cơm điện Sharp KSH	Chiếc	200	339.000	219.000	120.000	24.000.000
2	Máy xay sinh tố Tefal MX01	Chiếc	280	890.000	780.000	110.000	30.800.000
3	Lò vi sóng Sharp G226	Chiếc	150	1.450.000	1.350.000	100.000	15.000.000
4	Tủ lạnh Sharp X201E	Chiếc	200	5.000.000	4.850.000	150.000	30.000.000
5	Lò nướng Sanaky VH359	Chiếc	150	1.350.000	1.150.000	200.000	30.000.000
	Cộng						129.800.000

Người lập
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Kế toán định khoản:

Nợ TK 632: 129.800.000

Có TK 2294: 129.800.000

Kế toán lập phiếu kế toán cho nghiệp vụ trên rồi từ đó vào sổ Nhật ký chung và sổ cái tài khoản liên quan.

KẾT LUẬN

Đề tài : “ Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương ” đã đề cập được những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản như sau :

- ❖ **Về mặt lý luận :** Đưa ra những vấn đề lý luận cơ bản về hàng hóa và kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Thông tư 133/2016/TT – BTC của Bộ tài chính
- ❖ **Về mặt thực tiễn :**
 - Phản ánh thực trạng về tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương với số liệu năm 2017
 - Đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương :
 - + Công ty nên lập sổ danh điểm hàng hóa
 - + Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán
 - + Công ty nên lập Sổ giao nhận chứng từ
 - + Công ty nên trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương bản thân em đã học hỏi được nhiều điều bổ ích, những kinh nghiệm thực tế về kiến thức chuyên môn , giúp e hiểu sâu hơn về công tác kế toán . Mặc dù đã cố gắng hết sức với khả năng của bản thân, nhưng do kiến thức lý luận và thực tế hiểu biết chưa nhiều nên bài viết của em không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế . Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận được hoàn thiện hơn

Em xin chân thành cảm ơn !

Hải Phòng , ngày 05 tháng 01 năm 2019

Sinh viên

Nguyễn Thu Hà

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Bộ tài chính (2016) , Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán , Nhà xuất bản Tài chính*
2. *Bộ tài chính (2016) , Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 2 Báo cáo tài chính , chứng từ , sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán , Nhà xuất bản Tài chính*
3. *Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Điện máy Dương Vương (2017) , Sổ sách kế toán Công ty*
4. *Tài liệu tham khảo tại thư viện .*